

BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG
BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

THỦ TƯỚNG NGUYỄN XUÂN PHÚC: CẦN LOẠI BỎ NHỮNG CÁN BỘ THOÁI HÓA BIẾN CHẤT RA KHỎI BỘ MÁY

Trong buổi chất vấn tại Quốc hội sáng ngày 17/11/2016, nhiều đại biểu đã đặt vấn đề quan tâm đến tình trạng kỷ cương, kỷ luật không nghiêm, một bộ phận cán bộ thoái hóa biến chất, gây lo lắng trong nhân dân. Các đại biểu đặt câu hỏi, Thủ tướng có quyết tâm chấn chỉnh thực trạng đó và biện pháp của Chính phủ như thế nào?



Là người đầu tiên nêu câu hỏi chất vấn, đại biểu Nguyễn Thái Học (Phú Yên) bày tỏ sự đồng tình với tinh thần chỉ đạo quyết liệt, quyết tâm Thủ tướng trong thời gian qua. Tuy vậy, cử tri quan tâm, lo lắng, bất bình trước thực trạng kỷ luật, kỷ cương không nghiêm; một bộ phận cán bộ tha hóa, biến chất, trong đó có người ở cương vị lãnh đạo quản lý. Thủ tướng có quyết tâm chấn chỉnh thực trạng trên và có giải pháp nào?

Trả lời chất vấn của đại biểu Nguyễn Thái Học, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc thừa nhận tình trạng tiêu cực những nhiều đang gây thách thức về niềm tin của người dân với công cuộc phát triển đất nước.

Thủ tướng khẳng định, Chính phủ cùng với hệ thống chính trị sẽ xử lý quyết liệt tình trạng không có kỷ cương, phép nước, tham nhũng, tiêu cực, những nhiều, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp... để tạo niềm tin trong toàn Đảng, toàn dân.



SỐ 24

Từ 11/11 - 17/11/2016

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỦ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI

04.62821016

EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

“Cần phải loại bỏ những cán bộ thoái hóa, biến chất ra khỏi bộ máy. Đây là nhu cầu cấp bách. Vì vậy, cần có chủ trương, biện pháp cụ thể trong Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị” - Thủ tướng nói.

“Xử lý nghiêm khắc các cá nhân, tập thể vi phạm... Đó là hình thức pháp trị cần thiết trong tình hình hiện nay” - Thủ tướng nhấn mạnh.

Các biện pháp mà Thủ tướng nêu ra gồm có: giáo dục rèn luyện đạo đức cán bộ, theo lời dạy của Bác Hồ “Cán bộ lấy đức làm gốc”. Thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về chống thoái hóa, biến chất trong cán bộ, đảng viên.

Tuy nhiên, theo Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, cùng với đó cần phải công khai minh bạch, quyền lực phải được kiểm soát. Cần có cơ chế quản lý hạn chế thấp nhất tình trạng xin - cho, nhất là liên quan tài chính, ngân sách, tài nguyên, đất đai. Đẩy mạnh cải cách tiền lương gắn với tinh giảm biên chế, cùng với việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chống thoái hóa biến chất... Và đây là những giải pháp phải thực hiện liên tục, kiên trì với tinh thần quyết tâm cao.

“Với giải pháp trên, cùng với sự quyết tâm của hệ thống chính trị nhất định kỷ luật, kỷ cương, đặc biệt chống thoái hóa biến chất trong cán bộ sẽ giảm đi” - Thủ tướng khẳng định.

Nguồn: nhandan.com.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NGUYỄN XUÂN PHÚC YÊU CẦU BỘ CÔNG THƯƠNG GIẢI TRÌNH 8 VẤN ĐỀ

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng truyền đạt ý kiến của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc yêu cầu Bộ Công Thương giải trình, làm rõ thêm 8 vấn đề, ngoài những nhiệm vụ đã được giao.



Tổ công tác của Thủ tướng kiểm tra tại Bộ Công Thương

Ngày 14/11, Tổ công tác của Thủ tướng do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng dẫn đầu đã kiểm tra Bộ Công Thương về tình hình triển khai các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

Về các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng giao Bộ Công Thương, thống kê cho thấy từ đầu năm tới ngày 5/11, Bộ Công Thương đã được giao 486 nhiệm

vụ, đã hoàn thành 286 nhiệm vụ (trong đó đúng hạn 222, quá hạn 64); còn 187 nhiệm vụ chưa hoàn thành trong hạn, 13 nhiệm vụ chưa hoàn thành quá hạn.

Phát biểu mở đầu buổi làm việc, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng cho biết thông qua Tổ công tác, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc truyền đạt một số ý kiến.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá Bộ Công Thương là bộ đa ngành, nhiệm vụ rất nhiều, có vị trí rất quan trọng. Trong thời gian qua, Bộ đã tham mưu tốt cho Chính phủ, Thủ tướng về nhiều vấn đề trong nhiều lĩnh vực liên quan tới cơ chế, chính sách, ổn định vĩ mô, xúc tiến thương mại mở rộng thị trường, đàm phán các hiệp định thương mại tự do, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh...

Tuy nhiên, Thủ tướng cũng gợi ý 8 vấn đề Bộ Công Thương cần làm rõ, giải trình, báo cáo lại Thủ tướng.

Thứ nhất, về cơ cấu tổ chức, bộ máy và công tác cán bộ. Thủ tướng đã giao Bộ Công Thương phải tái cơ cấu trong nội bộ, sắp xếp, tổ chức lại đi liền với tinh giản biên chế. Hiện Bộ có 30 vụ, cục, 32 trường đại học, cao đẳng, 11 tập đoàn, tổng công ty, với số lượng cán bộ, công chức, người lao động rất lớn.

“Vừa qua, các cơ quan cũng đã kiểm tra công tác tiếp nhận, sử dụng, đề bạt, điều động, luân chuyển cán bộ ở Bộ Công Thương. Công tác cán bộ có vấn đề, Bộ cần nghiêm túc xem xét, rút kinh nghiệm từ nhiệm kỳ trước. Bộ trưởng mới cũng rất cầu thị, cần làm tốt hơn công tác này”, Tổ trưởng Tổ công tác nói.

Thủ tướng cũng nhắc nhở Bộ khi cử tham tán thương mại ở nước ngoài phải chọn cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn. “Một nhiệm vụ lớn như thế, một vị trí quan trọng như vậy thì phải lựa chọn cán bộ đủ tiêu chuẩn, nếu sang đó quan tâm việc riêng hơn việc chung thì không ổn”, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng truyền đạt.

Vấn đề thứ hai, dư luận rất quan tâm tới hiệu quả hoạt động của các tập đoàn, tổng công ty lớn của Bộ Công Thương, nhất là một số dự án thua lỗ. “VẬY vai trò, trách nhiệm của các cơ quan quản lý Nhà nước, chủ đầu tư với các dự án này ra sao, khi thẩm định, thẩm tra, phê duyệt chủ trương, đề xuất? Phương án xử lý, tháo gỡ, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn vốn Nhà nước thế nào?”, Bộ trưởng Mai Tiến Dũng nêu vấn đề.

Thứ ba, vấn đề phản ứng chính sách và xây dựng thương hiệu hàng hóa Việt Nam. Khi xuất hiện các vấn đề, Bộ phải khẩn trương đề xuất giải pháp, như tại sao than trong nước tồn đọng lớn như vậy mà vẫn phải nhập khẩu? Về xây dựng thương hiệu, hiện có nhiều vấn đề nổi lên như xây dựng thương hiệu hàng Việt Nam, nhất là những mặt hàng như gạo, cà phê; việc các doanh nghiệp nước ngoài đang chiếm dần vị trí của các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam.

Thứ tư là việc đẩy mạnh cổ phần hóa và thoái vốn Nhà nước khỏi những lĩnh vực Nhà nước không cần nắm giữ. Đây là chủ trương lớn của Chính phủ. Tinh thần của Thủ tướng là Chính phủ không bán bia, bán sữa, thoái vốn để thu hút nguồn lực từ người dân, nhà đầu tư nước ngoài.

Hiện Bộ đã tích cực để đưa cổ phiếu Bia Hà Nội, Bia Sài Gòn lên sàn, nhưng cần quyết tâm thực hiện lộ trình thoái vốn càng sớm càng tốt.

Thứ năm, Thủ tướng nhắc nhở Bộ cần tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách, hoàn thiện thể chế, tháo gỡ khó khăn, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt thúc đẩy công nghiệp hỗ trợ, khởi nghiệp cho doanh nghiệp phát triển, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa về thị trường, vốn...

Vấn đề thứ sáu, Thủ tướng yêu cầu Bộ Công Thương cần hết sức quan tâm công tác quản lý thị trường, chống hàng giả, hàng nhái, gian lận thương mại. Vừa qua, Bộ trưởng mới nhậm chức đã phát hiện và xử lý rất nhanh những vấn đề bất cập liên quan tới hoạt động bán hàng đa cấp.

Thứ bảy là vấn đề môi trường liên quan tới các dự án nhiệt điện, thủy điện. Vừa qua Bộ trưởng Trần Tuấn Anh đã họp với tất cả các đơn vị sản xuất điện quán triệt vấn đề môi trường, Bộ cũng đã lập đoàn kiểm tra thủy điện Hồ Hô. Nhưng, Thủ tướng lưu ý Bộ cần hết sức quan tâm xử lý sớm những băn khoăn của người dân địa phương khi phát triển thủy điện. Tương tự là vấn đề ô nhiễm tại các nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân, Duyên Hải, việc cấp phép xả thải tại các dự án như Formosa.

“Mặt khác, việc cấp phép cho các dự án, như dự án thép ở Cà Ná, phụ thuộc rất lớn vào việc kiểm soát, đánh giá của Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, nếu nhà đầu tư đáp ứng, bảo đảm được yêu cầu môi trường thì nên cho họ làm”, Bộ trưởng nêu quan điểm.

Vấn đề thứ tám là xây dựng chiến lược phát triển năng lượng. Thủ tướng yêu cầu trong bối cảnh hiện nay, không để thiếu điện cho miền Nam, cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển đất nước.

“Thủ tướng truyền đạt, cần xác định rằng sự đoàn kết, nhất trí của lãnh đạo Bộ, của các vụ, cục có vai trò cực kỳ quan trọng để vượt qua giai đoạn khó khăn, ổn định tình hình, năng động, quyết liệt, hoàn thành trọng trách được giao”, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng nói.

Tổ trưởng Tổ công tác yêu cầu Bộ Công Thương giải trình 13 nhiệm vụ quá hạn chưa hoàn thành, nêu rõ nguyên nhân, những khó khăn vướng mắc trong triển khai (nếu có) và thời gian dự kiến hoàn thành. Tổ công tác sẽ tổng hợp, báo cáo đầy đủ các nội dung này tại phiên họp Chính phủ.

Nguồn: baohinhphu.vn

THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC BẢO ĐẢM NGÀY CÀNG THỰC CHẤT

Kiểm tra công tác tổ chức kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp tại Học viện Hành chính quốc gia ngày 12/11, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam nhấn mạnh thi công chức, chuyên viên chính, nhất là chuyên viên cao cấp là một khâu rất quan trọng trong đổi mới công tác cán bộ, công tác công vụ.



Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam trao đổi với một số chuyên viên tham gia thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp

Sau khi nghe báo cáo của Thứ trưởng Bộ Nội vụ Triệu Văn Cường, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam ghi nhận một số thay đổi trong công tác tổ chức kỳ thi nhằm đánh giá chính xác hơn về năng lực, trình độ chuyên môn, ý thức trách nhiệm... của chuyên viên tham gia kỳ thi. Chuyên viên cao cấp là chức danh không chỉ để đãi ngộ, tôn vinh mà còn gắn liền với công tác bố trí cán bộ. Trong thời gian tới, kỳ thi cần tiếp tục đổi mới để đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi thực tế cũng như sự quan tâm của xã hội.

“Vấn đề xã hội quan tâm kỳ thi có thực chất không hay chỉ là như một bước mang tính hình thức, thủ tục để lên chức, lên lương. Điều này thể hiện ở điều kiện, tiêu chuẩn thi, quá trình ra đề, chấm thi”, Phó Thủ tướng nói.

Bên cạnh đó, Phó Thủ tướng lưu ý cần tiếp tục rà soát, chấn chỉnh ngay những thủ tục, điều kiện tiêu chuẩn để tham gia thi còn chưa thật thực chất.

Đơn cử việc xét điều kiện chứng chỉ ngoại ngữ, chứng chỉ tin học phải quy định cụ thể thi ngoại ngữ, tin học ở cấp nào để bảo đảm thực chất, trung thực, “tránh tình trạng có chứng chỉ ngoại ngữ nhưng nói không được, đọc không được; có chứng chỉ tin học nhưng lúc nào cũng viết tay”.

Về công tác ra đề, chấm thi, Phó Thủ tướng đề nghị Hội đồng thi nâng ngạch công chức tiếp tục đổi mới theo hướng đánh giá cả quá trình trau dồi kiến thức, cống hiến của chuyên viên chứ không chỉ giới hạn những kiến thức ôn theo đề cương, theo sách vở và tạo điều kiện thua.

“Chúng ta đôi mới đề đánh giá sát với quá trình trau dồi kiến thức trong công tác chuyên môn hằng ngày của từng chuyên viên ở những vị trí, công việc khác nhau, không để tình trạng có những người thi rất giỏi nhưng vào vị trí công tác thật thì không phát huy được”, Phó Thủ tướng nói.

Đề cập đến mối quan tâm của xã hội đối với kỷ cương hành chính, thái độ phục vụ, tinh thần trách nhiệm của bộ máy công chức, Phó Thủ tướng cho rằng cần đặt ra “thước đo”, cách đánh giá cụ thể trong quá trình phấn đấu của mỗi công chức nhằm khắc phục “căn bệnh” thiếu trách nhiệm, vô cảm. Hội đồng thi nâng ngạch công chức cần tiếp tục phát huy hơn nữa những kết quả đã đạt được bởi đây là một khâu rất quan trọng trong đổi mới công tác cán bộ, công tác công vụ.

Nguồn: baochinhphu.vn

LÀM RÕ PHẢN ÁNH THIẾU MINH BẠCH TRONG CẤP BIỂN SỐ XE

Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình yêu cầu UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế kiểm tra, làm rõ phản ánh tình trạng cấp biển số xe ô tô tại tỉnh Thừa Thiên - Huế thiếu minh bạch.

Vừa qua, một số cơ quan báo chí phản ánh tình trạng cấp biển số xe ô tô tại tỉnh Thừa Thiên - Huế thiếu minh bạch. Theo phản ánh, nhiều tháng nay, tại Thừa Thiên - Huế xuất hiện hàng loạt xe ô tô mang biển số “khủng” vượt rất nhiều những đầu số thực tế đang được cấp khiến dư luận xôn xao.

Về việc này, Phó Thủ tướng Trương Hòa Bình yêu cầu UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế kiểm tra, làm rõ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30/11/2016.

Nguồn: baochinhphu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: QUẢN LÝ CHẶT XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC

Bộ Nội vụ sẽ đề nghị UBND các tỉnh, thành phố quản lý chặt chẽ việc xét tuyển công chức, viên chức, kiên quyết loại bỏ các trường hợp xét tuyển cán bộ không đáp ứng được yêu cầu công việc.

Chiều 16/11, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân đã trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội Nguyễn Sỹ Cương về tình trạng coi trọng xét tuyển công chức hơn là thi tuyển.

Theo đại biểu Nguyễn Sỹ Cương, thời gian vừa qua cả nước có 10% số lượng công chức thi tuyển vào hệ thống cơ quan nhà nước nhưng lại có tới 90% số lượng công chức được các cơ quan xét tuyển, gây ra nhiều vấn đề về sự minh bạch của công tác tuyển dụng cán bộ.

Thừa nhận việc này, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết tỉ lệ cán bộ được lựa chọn thông qua thi tuyển ít vì điều kiện thi tuyển rất ngặt nghèo, gây khó khăn cho việc thi tuyển của công chức. Việc xét tuyển công chức, viên chức được các cơ quan hành chính được thực hiện đối với các cán bộ thuộc diện ký hợp đồng lao động.

Để bảo đảm sự minh bạch, nâng cao chất lượng cán bộ công chức, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân khẳng định cần phải nâng tỉ lệ công chức qua thi tuyển lên tới 90%, chỉ xét tuyển với số ít cán bộ công chức, viên chức có năng lực, trình độ cao. “Sắp tới thi tuyển công chức, viên chức sẽ là vấn đề lớn và Bộ Nội vụ sẽ tập trung thực hiện”, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân nói và cho biết sẽ sửa đổi các quy định về thi tuyển công chức, tạo điều kiện thuận lợi cho người dự thi hơn nữa.

Thêm vào đó, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho biết sẽ đề nghị UBND các tỉnh, thành phố giám sát, quản lý chặt chẽ việc xét tuyển công chức, viên chức, kiên quyết loại bỏ các trường hợp xét tuyển cán bộ không đáp ứng được yêu cầu công việc.

Trao đổi lại với Bộ trưởng Bộ Nội vụ, đại biểu Nguyễn Sỹ Cương bày tỏ; “Thi tuyển công chức, viên chức để minh bạch nhưng thực tế không hoàn toàn như vậy”. Đại biểu Cương cho biết tuyển dụng viên chức có thể thi hoặc xét tuyển nhưng tuyển dụng công chức thì phải thi tuyển. Nhưng khi thi tuyển thì các đồng chí trưởng đơn vị được giao tổ chức thi tuyển ở địa phương “nhận rất nhiều thư từ gửi gắm”. Do đó, đại biểu Cương cho rằng mặc dù Bộ Nội vụ đẩy nhanh thanh tra việc tuyển dụng nhưng sẽ không cho kết quả khả quan vì khi vào thanh tra mọi việc tổ chức thi tuyển đã an bài, phát hiện sai phạm không có nhiều.

Đại biểu Cương đề nghị Bộ Nội vụ cần có giải pháp cụ thể hơn nữa để giải quyết những bất cập trong công tác tuyển dụng cán bộ.



Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân trả lời chất vấn của đại biểu Quốc hội

Nguồn: baohinhphu.vn

CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG CHO CÔNG CHỨC VÀ CÔNG TÁC BỔ NHIỆM CÁN BỘ CÒN NHIỀU BẤT HỢP LÝ

Trong phiên chất vấn chiều 16/11, Bộ trưởng Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết, đề xuất tăng lương cơ sở của cán bộ, công chức, viên chức hiện tại lên 1.300.000 nghìn đồng chưa đủ 50% mức sống tối thiểu. Do đó, lộ trình tăng lương trong thời gian sắp tới cần nhiều giải pháp, vừa thực hiện tinh giản biên chế, tiết kiệm chi và dành một phần lương, một phần ngân sách để bổ sung cho cải cách tiền lương. Ông cũng giải đáp những băn khoăn của các đại biểu Quốc hội về vấn đề bổ nhiệm cán bộ “đúng quy trình” thời gian qua.

Lương cán bộ, công chức, viên chức chưa đủ 50% mức sống tối thiểu

Đại biểu Nguyễn Thị Phúc (Bình Thuận) hỏi, thực tế hiện nay đang có sự thiếu công bằng trong thụ hưởng tiền lương và phụ cấp đối với cán bộ, công chức các cấp. Cụ thể, cũng là cán bộ, công chức nhưng phụ cấp công vụ ngành có ngành không, cũng là cán bộ khối Đảng nhưng phụ cấp 30% cấp xã, phường không có. Cũng là những ngành đặc thù như y tế, giáo dục nhưng thâm niên ngành thì ngành không ngành có. Chính sách lương cán bộ cơ sở quá thấp, thậm chí cán bộ bán chuyên trách chưa có chế độ lương, chỉ có phụ cấp mức rất thấp đã tạo ra sự bất hợp lý trong thực hiện chính sách tiền lương. Tại sao đều là cán bộ, công chức như nhau nhưng lại có sự bất hợp lý như vậy và đã kéo dài nhiều năm, dù kiến nghị nhiều lần nhưng chưa được quan tâm, giải quyết.

Trả lời câu hỏi này, Bộ trưởng Nội vụ Lê Vĩnh Tân giải trình, tiền lương là vấn đề rất phức tạp, khó khăn. Theo lộ trình tiền lương đã báo cáo Bộ Chính trị tại Tờ trình số 573 của Ban Cán sự đảng Chính phủ ngày 4/4/2004. Đến nay, có thể nói, lộ trình tiền lương này chúng ta đã thực hiện, đã trình qua năm lần kỳ họp của Trung ương. Bắt đầu từ năm 2013, chúng ta xác định mức lương tối thiểu trước đây và hiện nay là mức lương cơ sở 1.150.000 đồng. Trong năm 2013, 2014, 2015, hai năm liên tục tiền lương cơ sở không tăng. Năm 2016, tiền lương cơ sở chỉ tăng 7% lên là 1.210.000 đồng. Nếu như vậy, trong năm 2017 sắp tới theo đề nghị của Bộ Nội vụ, trả nợ cho những năm trước không tăng, cộng thêm phần còn lại của năm 2016, chỉ tăng 7% là phải tăng 26%. Như vậy, mức lương này lên tới 1.420.000, khiến tổng chi ngân sách quá lớn. Do đó, Ban Chỉ đạo tiền lương đã họp và quyết định đề nghị với Chính phủ và Quốc hội năm 2017 tiếp tục chỉ tăng mức lương cơ sở 7%, tương đương là dưới 90.000 đồng, nâng mức lương cơ sở lên 1.300.000 đồng.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, thu ngân sách của cả nước tiếp tục khó và mức độ bảo đảm từ nguồn chi ngân sách, chi trả lương hiện nay chiếm khoảng 1/3 trên tổng chi ngân sách cho khoảng 6.500 nghìn người hưởng lương và các chế độ từ lương từ ngân sách của Nhà nước. Vì vậy, để thực hiện về cải cách tiền lương trong thời gian sắp tới, trước mắt, thực hiện nghiêm vấn đề tinh giản biên chế theo Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị.

Hai năm vừa rồi, chỉ tinh giản được hơn 17 nghìn người. Nếu thực hiện bình quân mỗi năm 1%, năm 2016 phải tinh giản biên chế công chức từ cấp huyện trở lên phải hơn 36 nghìn người. Do đó, đối với cơ quan hành chính nhà nước ở khối Đảng, đoàn thể, Bộ trưởng đề nghị lãnh đạo của các bộ, ngành, Trung ương và các địa phương thực hiện nghiêm chỉnh vấn đề tinh giản biên chế theo đúng tinh thần Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị.

Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cũng cho biết, bên cạnh việc thực hiện Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị, đề nghị các địa phương tiếp tục tạo nguồn tăng thu để dành 50% nhằm tăng lương và có thể hằng năm theo lộ trình tăng lương và theo kết luận của Bộ Chính trị. Bộ Tài chính bố trí ngân sách và tạo đủ mọi điều kiện để tổ chức nâng lương theo Kết luận của Bộ Chính trị về lộ trình tăng lương từ đây đến năm 2020 để bảo đảm thu nhập của cán bộ, công chức. Nếu thực hiện theo đúng chủ trương của Bộ Chính trị, tức là lương tối thiểu bảo đảm cuộc sống tối thiểu, hiện nay, mức lương cơ sở là mức lương tối thiểu trước đây chỉ có 1.300.000 đồng. Nếu nâng lên từ 1-7-2017, trong khi đó, cuộc sống tối thiểu hiện nay phải bảo đảm 3.300.000 đồng. Như vậy, chúng ta chưa đạt được 50% lương tối thiểu. Do đó, lộ trình tăng lương trong thời gian sắp tới phải tổng hợp nhiều giải pháp, vừa thực hiện tinh giản biên chế, vừa thực hiện tiết kiệm chi và dành một phần lương, một phần ngân sách để bổ sung cho vấn đề cải cách tiền lương để thực hiện trong thời gian sắp tới.

Trong thực hiện chế độ tiền lương lần này, cần tính lại, giảm số bậc lương ngấn lại để giảm khoảng cách giữa người có mức lương cao nhất và người có mức lương thấp nhất, trên cơ sở đưa phụ cấp vào lương, cố gắng tách phần lương của công chức hiện đang làm việc tại các cơ quan Đảng, Nhà nước ra khỏi những người nghỉ hưu hưởng bảo hiểm xã hội, tách hai phần đó và thực hiện một cách đồng bộ, có hiệu quả trong tiến trình cải cách tiền lương theo đúng chủ trương của Bộ Chính trị trong thời gian vừa qua.

Trao đổi lại, đại biểu Bùi Sỹ Lợi (Thanh Hóa) nêu, việc tăng lương cơ sở từ 7-8% là giải pháp tạm thời, không phải là điều kiện để cải cách chính sách tiền lương. Cải cách chính sách tiền lương là phải cải cách về thang lương, bảng lương, lương cơ sở và bội số tiền lương chứ không phải thu hẹp bội số tiền lương lại.

Cần chặt chẽ việc "bỏ nhiệm người nhà" vẫn đúng quy trình

Đại biểu Nguyễn Ngọc Phương (Quảng Bình) chất vấn, việc bỏ nhiệm cán bộ đúng quy trình là rất đúng. Tuy nhiên, thời gian qua vấn đề này đã bị lợi dụng, là "bà đỡ" cho việc chọn "người nhà" chứ không chọn người tài. Và để ngăn chặn tình trạng bỏ nhiệm "người nhà" thay vì bỏ



Đại biểu Nguyễn Ngọc Phương (Quảng Bình) chất vấn Bộ trưởng Nội vụ Lê Vĩnh Tân tại hội trường Quốc hội

nhiệm người tài vào bộ máy Nhà nước, các đại biểu Nguyễn Ngọc Phương, Võ Thị Như Hoa (Đà Nẵng) đề nghị Bộ trưởng Nội vụ Lê Vĩnh Tân có giải pháp nào để giải quyết vấn đề này.

Thừa nhận thời gian vừa qua, thẩm định hồ sơ bổ nhiệm còn nhiều sơ hở, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho rằng việc phân cấp xét tuyển thì rất nhiều cấp xét. Đúng quy trình, tiêu chuẩn nhưng khi bổ nhiệm thì cán bộ có sai phạm, không đáp ứng nhiệm vụ, thậm chí vi phạm pháp luật.

Bộ trưởng cho biết, Bộ đang cùng cơ quan chức năng nghiên cứu sửa đổi Nghị định 67, Nghị định 68 và sửa quy trình theo hướng phân định rõ chức năng nhiệm vụ từng cấp, sai cấp nào thì cấp đó chịu trách nhiệm.

Làm rõ hơn vấn đề này, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho biết, Thủ tướng Chính phủ đã giao Bộ nội vụ rà soát thông tin báo chí nêu. Bộ đã tổ chức thanh tra công vụ và đã có báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Theo đó, chúng tôi đề nghị Thủ tướng có chỉ đạo UBND các tỉnh trong việc bổ nhiệm cán bộ phải đúng tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình bổ nhiệm cán bộ theo quy định.

Việc tuyển chọn cán bộ phải áp dụng rộng rãi, công khai, minh bạch, dân chủ. Tuy nhiên, theo Bộ trưởng cũng nên xem xét xử lý đối với những trường hợp lợi dụng chức vụ, quyền hạn, hoặc tham mưu không đúng tiêu chuẩn, điều kiện; đồng thời cũng phải đưa ra bộ máy, rút lại những quyết định bổ nhiệm không đúng theo tiêu chuẩn, điều kiện và quy trình trong thời gian qua.

Cũng liên quan đến bổ nhiệm cán bộ, đại biểu Lê Thị Nga (Thái Nguyên) chất vấn, tình trạng bổ nhiệm cán bộ ồ ạt ở một số bộ ngành, địa phương. Theo đại biểu, có hay không tình trạng bổ nhiệm ồ ạt cán bộ vào thời điểm chuyển giao nhiệm kỳ, trong đó có người không đủ tiêu chuẩn, điều kiện?

“Vậy trách nhiệm của Bộ Nội vụ? Vì sao sau bốn tháng chưa có kết quả thanh tra kiểm tra theo yêu cầu của Thủ tướng? - đại biểu Lê Thị Nga nói.

Bộ trưởng Nội vụ cho biết, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 15-9 và 31-10, Bộ Nội vụ đã có hai báo cáo về tình hình bổ nhiệm cuối nhiệm kỳ. Thời gian tổng hợp báo cáo từ giữa năm 2015 đến nay. Đồng thời, Bộ Nội vụ cũng đã có văn bản yêu cầu địa phương báo cáo, hiện Bộ đang tổng hợp ý kiến bộ ngành, địa phương và sẽ báo cáo Quốc hội.

Cho rằng có hiện tượng bổ nhiệm ồ ạt ở cuối nhiệm kỳ, nhưng theo Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân, cần phân tích việc bổ nhiệm lại, bổ nhiệm đúng quy hoạch. Bộ sẽ có thanh tra công vụ cụ thể và có thông tin báo cáo đại biểu thời gian tới.

Nguồn: nhandan.com.vn

HỘI THẢO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG TẠI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC Ở ĐỊA PHƯƠNG VÀ ĐỀ XUẤT MÔ HÌNH TRUNG TÂM HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN

Sáng ngày 17/11/2016, tại trụ sở Bộ, Bộ Nội vụ tổ chức Hội thảo đánh giá tình hình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương và đề xuất mô hình Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện khu vực phía Bắc.

Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa chủ trì Hội thảo.



Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa phát biểu khai mạc Hội nghị

Dự Hội thảo có đại diện lãnh đạo một số bộ, ban, ngành ở Trung ương; Lãnh đạo, đại diện lãnh đạo 31 Sở Nội vụ các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương khu vực từ Thừa Thiên - Huế trở ra; Lãnh đạo Trung tâm Hành chính công các tỉnh Bắc Giang, Quảng Ninh, Thái Bình; Đại diện một số đơn vị có liên quan thuộc Bộ Nội vụ.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa nhấn mạnh, sau hơn 1 năm triển khai Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015

của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương cho thấy, các tỉnh, địa phương đã chủ động, sáng tạo thực hiện và đạt được nhiều kết quả tích cực, nổi bật. Việc triển khai thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông đã tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức đồng thời cũng góp phần làm thay đổi cơ bản mối quan hệ giữa chính quyền và người dân. Về mô hình Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện, nhiều địa phương đã chủ động nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ và triển khai thí điểm, đặc biệt, Quảng Ninh là địa phương đầu tiên khởi xướng, đề xuất mô hình Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh trực thuộc UBND tỉnh và đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc thí điểm tổ chức thực hiện. Một số địa phương đã nghiên cứu và áp dụng một cách sáng tạo mô hình Trung tâm Hành chính công, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung ở địa phương

minh. Việc xây dựng và triển khai hoạt động Trung tâm Hành chính công tại các địa phương đã bảo đảm được sự thuận lợi nhất cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện các dịch vụ hành chính công; thay đổi thái độ phục vụ của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ và nhận được sự ủng hộ, đồng thuận của quần chúng nhân dân.

Qua thực tiễn triển khai, công tác kiểm tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo của các địa phương sau thời gian thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg và thí điểm mô hình Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện cho thấy còn một số tồn tại, hạn chế cần được nghiên cứu, làm rõ để đề xuất các giải pháp khắc phục. Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa đề nghị các đại biểu dự Hội thảo thẳng thắn, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực thảo luận, đánh giá, đóng góp ý kiến, đề xuất, kiến nghị vào các báo cáo của Bộ Nội vụ để sớm trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.



Ông Phạm Minh Hùng, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ trình bày dự thảo các báo cáo của Bộ Nội vụ

Tại Hội thảo, ông Phạm Minh Hùng, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ đã trình bày dự thảo Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; dự thảo Báo cáo nghiên cứu, đánh giá mô hình Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện. Ngoài ra, các đại biểu đã trình bày tham luận đánh giá về tình hình thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, việc triển khai các mô hình Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện tại địa phương mình, đóng góp nhiều ý kiến, kiến nghị, đề xuất vào dự thảo Báo cáo của Bộ Nội vụ. Các ý kiến của đại biểu đa số đều thể hiện sự đồng tình với các nội dung trong dự thảo. Một số ý kiến của đại biểu đã nêu ra những thực tiễn, đặc thù tại địa phương mình, các khó khăn, vướng mắc còn gặp phải trong quá trình triển khai trên cơ sở đó kiến nghị nhiều giải pháp để khắc phục trong thời gian tới.

Kết luận Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa đã cảm ơn và đánh giá cao các tham luận, góp ý của đại biểu vào dự thảo Báo cáo của Bộ Nội vụ và yêu cầu Tổ thư ký Hội thảo tiếp thu, ghi nhận đầy đủ các ý kiến để bổ sung, hoàn thiện Báo cáo. Đối với việc thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa đề nghị trong thời gian tới, các Sở Nội vụ cần tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố để thực hiện có chất lượng và hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông theo Quyết định của Thủ tướng, bên cạnh đó tiếp tục rà soát trong quá trình triển khai tại địa phương mình còn những điểm gì khó khăn, vướng mắc, bất cập, tìm hiểu nguyên nhân và có báo cáo gửi về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, tổng hợp, tìm giải pháp khắc phục. Về mô hình Trung tâm Hành

chính công cấp tỉnh, cấp huyện, đề nghị các địa phương tiếp tục nghiên cứu, gắn với thực tiễn tại địa phương mình, có những đề xuất, kiến nghị phù hợp để thống nhất về các mô hình Trung tâm Hành chính công; đề ra những giải pháp, sáng kiến để nâng cao chất lượng hoạt động các Trung tâm, đáp ứng được yêu cầu đặt ra.

Tin, ảnh: Hoàng Hải – Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

THÔNG BÁO KẾT LUẬN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NGUYỄN XUÂN PHÚC TẠI BUỔI LÀM VIỆC VỚI LÃNH ĐẠO TỈNH QUẢNG NAM

Ngày 01/11/2016, Văn phòng Chính phủ có Thông báo số 354/TB-VPCP thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Quảng Nam. Bản tin Cải cách hành chính xin giới thiệu Toàn văn của Thông báo, cụ thể như sau:

Ngày 28/9/2016, tại trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã làm việc với lãnh đạo tỉnh Quảng Nam về tình hình kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015 và 9 tháng đầu năm 2016; phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thời gian tới và một số kiến nghị của tỉnh. Cùng dự có Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Mai Tiến Dũng, Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh và đại diện lãnh đạo các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Giao thông vận tải; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng. Sau khi nghe lãnh đạo tỉnh báo cáo và ý kiến của các bộ, cơ quan dự họp, Thủ tướng Chính phủ kết luận như sau:

I. Đánh giá chung

1. Thủ tướng Chính phủ biểu dương và đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng của Đảng bộ, chính quyền, quân và dân, cộng đồng doanh nghiệp tỉnh Quảng Nam về những kết quả đạt được trong thời gian qua. Trong các cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc, với truyền thống cách mạng trung kiên, anh dũng, tinh đã đóng góp nhiều sức người, sức của và chịu nhiều hi sinh, mất mát; số gia đình chính sách, người có công và Mẹ Việt Nam Anh hùng lớn nhất cả nước. Đồng thời, với tinh thần năng động, sáng tạo, đoàn kết, dám nghĩ dám làm, từ một đại phương rất khó khăn với xuất phát điểm thấp, nhiều huyện miền núi, tỉnh Quảng Nam đã nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, tranh thủ thời cơ, khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể là:

Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2011 - 2015 đạt gần 11,5%/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, tỷ lệ khu nông nghiệp giảm từ 22,4% năm 2010 xuống còn 16%, khu vực công nghiệp xây dựng và dịch vụ tăng từ 77,6% lên trên 84% vào năm 2015. Thu ngân sách trên địa bàn tăng 15,2%; giá trị xuất khẩu tăng trên 17,3%/năm; khách du lịch lưu trú tăng từ 1,1 triệu lên hơn 2,1 triệu lượt. Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt kết quả tích cực; đã có 02 huyện với 54 xã đạt chuẩn nông thôn mới, cao hơn mức bình quân của cả nước.

Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội tiếp tục được quan tâm, chú trọng, nhất là thực hiện chính sách người có công, đền ơn đáp nghĩa, giảm nghèo. Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 45%. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hơn 2,8%/năm, từ 24,1% năm 2010 xuống 9% năm 2015.

Trong 9 tháng đầu năm 2016, tỉnh tiếp tục đạt những kết quả nổi bật: Tăng trưởng kinh tế gần 12%; kim ngạch xuất khẩu tăng 14%; thu ngân sách tăng 40%; giá trị sản xuất công nghiệp tăng 25,4%; khách du lịch tăng 17%. Cấp phép cho 20 dự án đầu tư trong nước với tổng vốn đăng ký hơn 3.381 tỷ đồng và 10 dự án FDI với tổng số vốn đăng ký gần 105 triệu USD, nâng tổng số dự án FDI còn hiệu lực lên 129 dự án với tổng vốn đăng ký hơn 1,9 tỷ USD. Đăng ký thành lập mới có 644 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký gần 3.600 tỷ đồng. Từ năm 2017, tỉnh trở thành địa phương có điều tiết về ngân sách Trung ương, đây là cố gắng đáng được biểu dương. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh xã hội, chính sách người có công tiếp tục được quan tâm; giải quyết việc làm mới tăng gần 6% so với cùng kỳ.

2. Bên cạnh các kết quả đạt được, tỉnh còn một số khó khăn, thách thức

Tăng trưởng kinh tế từ năng lực sản xuất nội địa chưa bền vững; chưa phát huy được hết những tiềm năng, lợi thế, nhất là dịch vụ, du lịch, kinh tế biển. Tỷ lệ lao động trong nông nghiệp còn lớn; tỷ lệ nghèo còn cao, đặc biệt ở vùng miền núi và dân tộc thiểu số.

Sản xuất nông nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn, chưa xác định rõ được sản phẩm nông nghiệp chủ lực; tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra, chậm được triển khai ở một số địa bàn, nhất là ở các xã vùng miền núi.

Việc thu hút, xúc tiến các dự án FDI, các dự án lớn mang tính đột phá còn hạn chế. Nhiều khu, cụm công nghiệp cơ sở hạ tầng chưa đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư nên khó khăn trong việc thu hút đầu tư, tỷ lệ lấp đầy thấp. Tỷ lệ số người dân/doanh nghiệp còn thấp so với bình quân cả nước.

Công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn, tiến độ thi công một số dự án, công trình chậm, tỷ lệ giải ngân thấp, nợ công còn cao. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản và môi trường còn nhiều tồn tại, hạn chế.

II. Nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới

Đảng bộ, chính quyền, quân và dân tỉnh Quảng Nam cần phát huy truyền thống tốt đẹp và những kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế yếu kém, nỗ lực hơn nữa, khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế, có giải pháp quyết liệt, cụ thể để xây dựng tỉnh phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, là một mô hình kiểu mẫu; cùng với thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi trở thành động lực tăng trưởng kinh tế của vùng Trung Trung bộ, Quảng Nam cần có biện pháp đột phá vươn lên trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, đẩy mạnh công tác đối ngoại trong thời gian tới, trước hết tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tập trung quán triệt, thực hiện tốt các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Nghị quyết Đại hội đảng bộ Tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020. Chỉ đạo quyết liệt, thực hiện đồng bộ các giải pháp trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ khó khăn để phấn đấu đạt và vượt mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2016, tạo tiền đề vững chắc cho phát triển bền vững những năm tiếp theo.

2. Tập trung phát triển kinh tế; rà soát, hoàn thiện quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, kết cấu hạ tầng, đô thị và nông thôn gắn với ứng phó biến đổi khí hậu; cơ cấu, sắp xếp lại quy hoạch dân cư gắn với phát triển nông nghiệp và làng nghề, phục vụ du lịch, nâng cao đời sống cho người dân, nhất là vùng phía Tây của tỉnh.

Đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; tăng cường liên kết theo chuỗi và ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng, gia tăng giá trị sản phẩm; ưu tiên phát triển các mô hình trang trại quy mô lớn; tập trung chăn nuôi đại gia súc; phát triển kinh tế biển, nhất là đánh bắt xa bờ.

Làm tốt công tác quy hoạch phát triển công nghiệp, không để xung đột các mục tiêu giữa phát triển công nghiệp và du lịch, không thực hiện những dự án có nguy cơ ảnh hưởng tới môi trường; phát triển mạnh ngành công nghiệp cơ khí sản xuất, lắp ráp ô tô, các ngành công nghiệp phụ trợ, công nghiệp công nghệ cao tại các khu công nghiệp. Tiếp tục rà soát, có cơ chế chính sách khuyến khích hơn nữa trong thu hút đầu tư, nhất là các dự án FDI chất lượng cao, công nghệ cao vào các khu công nghiệp của tỉnh. Chú trọng phát triển doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp tư nhân; khuyến khích người dân làm giàu.

3. Tập trung mọi nguồn lực phát triển dịch vụ, du lịch thực sự trở thành kinh tế mũi nhọn, phấn đấu đến năm 2020 đạt 8 triệu khách du lịch, trong đó có 4 triệu khách du lịch quốc tế, khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch của một địa phương duy nhất trong cả nước có 2 Di sản Văn hóa Thế giới. Trước hết, cần đặc biệt chú ý đến phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho du lịch, dịch vụ; tạo được chuỗi liên kết du lịch với các tỉnh Thừa Thiên Huế đến Khánh Hòa và các Trung tâm du lịch lớn của cả nước.

4. Đẩy mạnh hơn nữa công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Bộ máy lãnh đạo các cấp, từ tỉnh đến huyện, xã phải nhiệt huyết, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, tận tụy, xây dựng nền hành chính kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Nâng cao chất lượng xử lý thông tin phản hồi của các doanh nghiệp, người dân; làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân; phòng chống tham nhũng, lãng phí.

5. Tăng cường quản lý, bảo vệ rừng và tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là vùng giáp ranh, biên giới; kiên quyết xử lý vi phạm, đảm bảo môi trường tại các khu, cụm công nghiệp; chủ động phòng chống thiên tai, cháy rừng, sạt lở cửa sông, cửa biển.

6. Tiếp tục thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, các chế độ, chính sách đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội và hộ nghèo. Cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân toàn tỉnh phải tập trung làm tốt công tác xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, nhất là ở khu vực các huyện nghèo phía Tây của tỉnh và đồng bào dân tộc thiểu số gắn với bảo vệ phát triển rừng. Tăng cường quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

III. Về một số kiến nghị của tỉnh

1. Việc để lại một số nguồn thu nội địa phát sinh trên địa bàn trong năm 2017 và các năm tiếp theo trong thời kỳ ổn định 2017 - 2020: Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xem xét đề nghị của tỉnh trong quá trình xây dựng phương án về tỷ lệ điều tiết giữa ngân sách Trung ương và địa phương giai đoạn 2017 - 2020 để bảo đảm nguồn lực cần thiết cho tỉnh trong việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện các chính sách đối với người có công, giảm nghèo, trình Thủ tướng Chính phủ báo cáo Quốc hội khóa XIV tại Kỳ họp thứ 2.

2. Về sử dụng nguồn cải cách tiền lương chưa sử dụng hết năm 2015 để hoàn thiện kết cấu hạ tầng của tỉnh và thanh toán nợ khối lượng hoàn thành các dự án: Đồng ý về nguyên tắc, giao Bộ Tài chính xem xét, xử lý cụ thể theo quy định tại Quyết định số 383/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Về hỗ trợ tỉnh thực hiện xây dựng 20.254 nhà ở cho người có công (theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013): Đồng ý chủ trương, tỉnh tạm ứng từ ngân sách địa phương để làm trước 10 nghìn nhà ở chính sách cho người có công. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài chính; Xây dựng cân đối nguồn vốn để hoàn trả vốn ứng trước của tỉnh; rà soát tổng thể tình hình thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở người có công, trong đó tỉnh Quảng Nam, để cân đối, bố trí vốn hỗ trợ phù hợp cho các địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Về Đề án cơ chế, chính sách đặc thù bảo tồn, phát triển, phát huy giá trị Di sản Văn hóa Thế giới đô thị cổ Hội An: Đồng ý tỉnh Quảng Nam xây dựng Đề án, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ.

5. Về chủ trương đầu tư sân bay Chu Lai trở thành sân bay trung chuyển hàng hóa quốc tế, Trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa tàu bay: Đồng ý chủ trương đầu tư cải tạo, nâng cấp sân bay Chu Lai theo hình thức xã hội hóa. Bộ Giao thông vận tải khẩn trương thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 286/TB-VPCP ngày 09 tháng 9 năm 2016.

6. Về đầu tư Dự án mỏ khí cá Voi Xanh (sớm đảm bảo đủ các điều kiện để động thổ công trình nhân dịp Hội nghị APEC tháng 11/2017): Bộ Công Thương thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 286/TB-VPCP ngày 09 tháng 9 năm 2016; chuẩn bị tốt các điều kiện, phân đầu khởi công một số hạng mục của Dự án trong dịp Tuần lễ Cấp cao APEC 2017.

7. Về điều chỉnh lại quy hoạch Dự án Làng Đại học Hòa Quý - Điện Ngọc để phù hợp với tình hình thực tế hiện nay: Giao Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam đề xuất phương án tổng thể (quy hoạch phát triển đại học trong khu vực, nguồn lực về con người, nguồn lực về vốn... để thực hiện), báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 11 năm 2016.

8. Về cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp ô tô Chu Lai - Trường Hải: Giao Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư; Giao thông vận tải; Khoa

học và Công nghệ; Tư pháp rà soát, hoàn thiện các văn bản liên quan đến ngành công nghiệp ô tô Việt Nam, bảo đảm điều kiện, năng lực đối với các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô trong nước, góp phần ổn định thị trường, phát triển sản xuất để thực hiện Chiến lược phát triển ngành công nghiệp ô tô đến năm 2015, tầm nhìn năm 2030 được phê duyệt theo Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2014 và Quyết định số 229/QĐ-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.

9. Về Dự án Quốc lộ 14D: Đồng ý về nguyên tắc; giao các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Giao thông vận tải khẩn trương xem xét, bổ sung Dự án trên vào danh mục vay vốn của Ngân hàng Phát triển Châu Á giai đoạn 2017 - 2020, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

10. Về Dự án tuyến đường ven biển đoạn từ Tỉnh lộ 616 (xã Tam Phú, thành phố Tam Kỳ) đến Tỉnh lộ 620 (sân bay Chu Lai): Đồng ý về nguyên tắc, nhằm sớm kết nối, khai thác hiệu quả tuyến đường ven biển qua thành phố Đà Nẵng, Hội An, Tam Kỳ, Núi Thành, sân bay Chu Lai. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, cơ quan liên quan rà soát, tổng hợp vào Dự kiến danh mục dự án đầu tư từ nguồn trái phiếu Chính phủ giai đoạn 2017 - 2020; báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định sau khi Quốc hội có chủ trương đầu tư nguồn trái phiếu Chính phủ.

11. Về hỗ trợ vốn đầu tư Dự án Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp sông Cổ Cò: Đồng ý về nguyên tắc; giao các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường bổ sung Dự án (đoạn qua tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng) vào danh mục các Dự án thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Tỉnh Quảng Nam chủ trì, phối hợp với thành phố Đà Nẵng trong quá trình triển khai Dự án này.

12. Về nguồn vốn nâng cấp luồng vào cảng Kỳ Hà, đảm bảo lưu thông tàu 3 vạn tấn: Đồng ý về chủ trương; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải khẩn trương xem xét, đề xuất nguồn vốn hỗ trợ cho Dự án từ nguồn phí đảm bảo hàng hải; trường hợp còn thiếu, bố trí trong kế hoạch vốn đầu tư trung hạn 2016 - 2020, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

13. Về chủ trương đầu tư Dự án Chống xói lở và bảo vệ môi trường bờ biển thành phố Hội An, từ nguồn vốn vay của Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) giai đoạn 2017 - 2020: Đồng ý về chủ trương; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khẩn trương nghiên cứu, đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

14. Về bổ sung Tiểu dự án thị xã Điện Bàn vào danh mục Dự án đầu tư phát triển các đô thị động lực do Ngân hàng Thế giới tài trợ: Đồng ý về nguyên tắc; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Xây dựng hỗ trợ tỉnh tham gia Dự án nêu trên.

15. Về đầu tư các dự án Kè chống sạt lở, nạo vét thoát lũ hệ thống sông Bàn Thạch, sông Tam Kỳ và Kè chống sạt lở bờ Tây sông Vu Gia: Tỉnh rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên đối với công trình, hạng mục công trình thực sự cần thiết, cấp bách, chủ động bố trí ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các

Bộ: Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nghiên cứu, đề xuất theo hướng hỗ trợ tinh đầu tư các Dự án từ nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

16. Đồng ý tỉnh Quảng Nam thực hiện thí điểm thành lập Trung tâm Hành chính công. Giao Bộ Nội vụ hướng dẫn Tỉnh hoàn thành các thủ tục theo quy định, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ thông báo đề Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam và các bộ, cơ quan liên quan biết, thực hiện./.

Nguồn: Thông báo của Văn phòng Chính phủ

THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ NGUYỄN TRỌNG THỪA, PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ LÀM VIỆC TẠI TỈNH LAI CHÂU

Ngày 16/11/2016, đồng chí Nguyễn Trọng Thừa, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ làm việc với UBND tỉnh Lai Châu về công tác cải cách hành chính và việc xây dựng nông thôn mới. Cùng đi với Thứ trưởng có đại diện lãnh đạo các Vụ Cải cách hành chính, Vụ Tổng hợp, Vụ Chính quyền địa phương, Vụ Tổ chức cán bộ - Ban Thi đua khen thưởng Trung ương, Văn phòng điều phối nông thôn mới TW. Tiếp và làm việc với Đoàn có đồng chí Tổng Thanh Hải – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu và đại diện lãnh đạo một số sở, ngành thuộc tỉnh Lai Châu.

Phát biểu tại buổi làm việc, Thứ trưởng Nguyễn Trọng Thừa ghi nhận những kết quả đã đạt được trong triển khai công tác cải cách hành chính của tỉnh Lai Châu thời gian qua. Công tác chỉ đạo, điều hành đã được lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lai Châu đẩy mạnh nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 225/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Việc ban hành kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, triển khai các đề án, nghị quyết của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đã được tỉnh Lai Châu chỉ đạo sát sao và nghiêm túc thực hiện.

Trong những năm qua, Lai Châu đã có nhiều nỗ lực trong thực hiện công tác cải cách hành chính, điểm số tuyệt đối của Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh có sự tăng trưởng, tăng từ 63.17điểm/năm 2013, lên 76.75điểm/năm 2014, và 79.12điểm/năm 2015.

Công tác đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, tuyên truyền cải cách hành chính đã được tỉnh thực hiện theo kế hoạch. Tính đến thời điểm báo cáo đã kiểm tra được 05/05 đơn vị cấp tỉnh, 04/05 đơn vị cấp huyện và 15/19 đơn vị cấp xã so với kế hoạch đề ra đã cơ bản hoàn thành.

Việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh cũng được quan tâm thực hiện. Đến nay, UBND tỉnh Lai Châu đã được Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Lai Châu; UBND tỉnh đã trình Bộ Nội vụ thẩm định Đề án vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (theo Tờ trình số 537/TTr-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh Lai Châu), hiện đang chờ quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ.

Tại buổi làm việc, ông Phạm Minh Hùng, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ khẳng định Lai Châu đã đạt được những kết quả tích cực trong cải cách hành chính, đồng thời đề nghị tỉnh Lai Châu cần chú trọng thực hiện một số nhiệm vụ để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong thời gian tới, cụ thể như sau:

- Lai Châu cần đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hiện đồng bộ các giải pháp để triển khai có hiệu quả các nội dung của Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường các biện pháp nhằm đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016-2017, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính địa phương theo các quy định mới; nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Quan tâm tới việc nâng cao các chỉ số còn thấp trong Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, chỉ ra những điểm còn yếu qua đógắn trách nhiệm của từng sở ngành để có giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số cải cách hành chính.

Kết luận buổi làm việc, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa đề nghị tỉnh Lai Châu tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nói chung, cải cách thủ tục hành chính nói riêng, nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và tổ chức trên địa bàn tỉnh./.

Văn Quyết – Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ NGUYỄN TRỌNG THỪA, PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ LÀM VIỆC TẠI TỈNH SƠN LA

Ngày 15/11/2016, đồng chí Nguyễn Trọng Thừa, Thứ trưởng Bộ Nội vụ, Phó Trưởng ban Ban chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ và Đoàn công tác đã làm việc với UBND tỉnh Sơn La về công tác cải cách hành chính và việc xây dựng nông thôn mới. Cùng đi với Thứ trưởng có đại diện lãnh đạo các Vụ: Cải cách hành chính; Tổng hợp, Chính quyền địa phương, Vụ Tổ chức cán bộ - Ban Thi đua khen thưởng Trung ương; Văn phòng điều phối nông thôn mới TW. Về phía tỉnh Sơn La có đồng chí Lò Minh Hùng – Phó Chủ tịch UBND tỉnh, đại diện lãnh đạo một số sở, ngành thuộc tỉnh Sơn La.

Phát biểu tại buổi làm việc, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa ghi nhận những kết quả đã đạt được trong triển khai công tác cải cách hành chính của Sơn La thời gian qua, đặc biệt là công tác chỉ đạo, điều hành lãnh đạo Tỉnh ủy, UBND tỉnh Sơn La đã quyết liệt chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 225/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Sơn La đã có nhiều nỗ lực trong thực hiện công tác cải cách hành chính, điều này được thể hiện qua Chỉ số cải cách hành chính hàng năm liên tục tăng, cụ thể là: năm 2013 xếp thứ 63/63, năm 2014 xếp thứ 56/63 và năm 2015 xếp thứ 42/63 tỉnh, thành phố với điểm số tuyệt đối tăng trưởng nhanh, từ 58.91 điểm/năm 2013, lên 75.43 điểm/năm 2014, và 84.18 điểm/năm 2015.

Công tác đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, tuyên truyền cải cách hành chính đã được tỉnh Sơn La thực hiện theo kế hoạch và đạt 100% kế hoạch đề ra. Việc chấm điểm, công bố xếp hạng chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành và quận, huyện đã được thực hiện 2 năm, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

Cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tiếp tục được Sơn La đẩy mạnh triển khai (100% sở, ngành, huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn đã triển khai), Sở Giao thông vận tải đã triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 về chuyển đổi giấy phép lái xe các hạng qua hệ thống mạng Internet và trả kết quả qua hệ thống Bưu điện các huyện, thành phố. Huyện Mộc Châu đẩy mạnh thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 với 07 thủ tục hành chính đã được tích hợp trên phạm vi một cửa liên thông hiện đại, qua đó nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức theo hướng công khai, minh bạch, thuận tiện.

Việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cũng được tỉnh quan tâm thực hiện. Sơn La đã thực hiện nghiêm túc Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ về tinh giản biên chế, UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh sách tinh giản biên chế đợt I năm 2016 cho 167 công chức, viên chức (trong đó: Công chức: 10; Viên chức 86; Cán bộ,

công chức cấp xã: 68) thuộc diện tinh giản; Đợt II năm 2016 cho 144 công chức, viên chức (trong đó: Công chức: 28; Viên chức 68; Cán bộ, công chức cấp xã: 48; Đợt I năm 2017 là 197 người. Khối Đảng: 14; công chức: 3; viên chức: 149; cán bộ, công chức xã: 29; Doanh nghiệp nhà nước: 02).

Tỉnh Sơn La đã quan tâm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai Đề án kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh ; Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử ; ban hành kế hoạch số 83/KH-UBND về cung cấp dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2016. Thực hiện kết nối liên thông, gửi nhận văn bản điện tử với trực liên thông văn bản quốc gia ; việc gửi nhận văn bản điện tử giữa Văn phòng Chính phủ và UBND tỉnh Sơn La đã được thực hiện và đã trao đổi văn bản qua mạng là 156 cơ quan, đơn vị với 194.697 văn bản.

Tại buổi làm việc, ông Phạm Minh Hùng, Vụ trưởng Vụ Cải cách hành chính, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đề nghị tỉnh Sơn La cần chú trọng thực hiện một số nhiệm vụ để đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong thời gian tới, cụ thể như sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác chỉ đạo điều hành thực hiện cải cách hành chính, kịp thời chấn chỉnh và khắc phục những hạn chế trong triển khai thực hiện cải cách hành chính; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Thứ hai, tiếp tục đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý theo yêu cầu đặt ra tại Nghị quyết số 19/NQ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP của Chính phủ.

Thứ ba, quan tâm tới việc nâng cao các chỉ số còn thấp trong Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh, gắn trách nhiệm của từng sở ngành để có giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện chỉ số cải cách hành chính.

Kết luận buổi làm việc, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Trọng Thừa đề nghị tỉnh Sơn La tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nói chung, cải cách thủ tục hành chính nói riêng, nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân và tổ chức trên địa bàn tỉnh.

Văn Quyết – Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

TP. HỒ CHÍ MINH: NGƯỜI DÂN KHÔNG PHẢI VÁC HỒ SƠ CHẠY LÒNG VÒNG

Đó là khẳng định của Phó chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh Trần Vĩnh Tuyền khi trả lời phỏng vấn Thanh Niên về những đột phá cải cách hành chính mà thành phố đang tập trung thực hiện.



Tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn tại UBND Quận 1 hầu như không còn

Thưa ông, để người dân không phải vác hồ sơ chạy lòng vòng thì chủ trương của thành phố về thực hiện liên thông “một cửa điện tử” sẽ được triển khai như thế nào?

Qua nghiên cứu bước đầu, Thường trực Ban Chỉ đạo cải cách hành chính thành phố thấy rằng việc xây dựng trung tâm hành chính công phải dựa trên cơ sở điều kiện đặc thù của thành phố Hồ Chí Minh. Có những vấn đề mà mình phải xem xét kỹ. Thứ nhất là tỷ lệ giải quyết hồ sơ hành chính của thành phố so với các địa phương khác chênh lệch nhau rất lớn, chỉ riêng Cục Thuế thành phố bình quân 1.000 hồ sơ/ngày, Sở Kế hoạch và Đầu tư khoảng 1.500 hồ sơ/ngày, Sở Tư pháp cũng khoảng trên 1.500 hồ sơ/ngày... Nếu tập trung hết hồ sơ của các sở ngành về một chỗ thì đòi hỏi phải có một trung tâm rất lớn để đáp ứng nhu cầu.

Chúng tôi xét thấy rằng hiện nay nhu cầu của người dân, doanh nghiệp đối với việc giải quyết hồ sơ hành chính chỉ cần công khai, minh bạch, đơn giản, đúng hẹn, không phải chạy chọt... Như vậy thành phố đáp ứng được những nhu cầu này sẽ tốt hơn, người dân chắc chắn sẽ thỏa mãn hơn là việc xây dựng một cơ ngơi hoành tráng, tốn kém.

Vậy phương án thay thế cụ thể sẽ như thế nào, thưa ông?

Phương án thay thế việc xây dựng trung tâm hành chính công cũng đã được tính đến. Theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố, có thể sẽ xây dựng một trung tâm hoặc hình thành một tổ chức để làm nhiệm vụ cấp phép đầu tư cho doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nước ngoài. Tổ chức này có nhiệm vụ làm thế nào để công khai, minh bạch, nhanh chóng các thủ tục đầu tư.

Hiện nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị tiếp nhận, nhưng đến các công đoạn tiếp theo thì nhà đầu tư than phiền rất nhiều. Với một đầu mối như thế này thì nên làm vì giải quyết được vấn đề rất nóng mà mọi người rất quan tâm, bởi đó là môi trường đầu tư của thành phố nên phải ngăn ngừa được những biểu hiện tiêu cực, những nhiễu đối với nhà đầu tư.

Với việc giải quyết hồ sơ hành chính cho người dân theo cơ chế liên thông “một cửa điện tử”, thành phố đã thống nhất chỉ đạo rồi. Mỗi một sở ngành là đầu mối tiếp nhận dịch vụ công nào thì phải chủ động liên thông với các sở ngành, đơn vị khác có liên quan để giải quyết, đồng thời trả kết quả cuối cùng luôn, không để người dân phải lo vác hồ sơ chạy lòng vòng nữa. Làm việc này phải nói là bà con sẽ rất hoan nghênh vì giảm thiểu được chi phí, thời gian đi lại...

Chúng tôi đã có chỉ đạo làm thí điểm tại Sở Xây dựng và trong tháng 11/2016 sẽ phê duyệt quy trình cấp phép xây dựng. Theo đó, những trường hợp xin phép xây dựng quy mô ở cấp thành phố thì Sở Xây dựng sẽ làm đầu mối liên thông, người dân không phải đến các sở ngành khác để liên hệ về chỉ tiêu quy hoạch, phòng cháy chữa cháy, môi trường... Bước đầu có thể liên thông bằng văn bản, nhưng kể từ tháng 1/2017 thì tất cả sẽ liên thông giữa các sở, ngành với nhau thông qua mạng điện tử và áp dụng chữ ký số để đảm bảo cơ sở pháp lý xác định rõ trách nhiệm chậm trễ của từng cá nhân, đơn vị.

Trên cơ sở đó, những vấn đề bức xúc, nhạy cảm liên quan đến hoạt động hành chính công còn phiền hà hiện nay thì mình làm trước. Các sở ngành đều có liên thông “một cửa điện tử”, nhưng tập trung ở các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tư pháp, Cục Thuế thành phố... Song song đó, thành phố có dịch vụ công trực tuyến. Bà con có thể đăng ký trực tiếp tại sở ngành nhưng cũng có thể đăng ký trực tuyến qua mạng. Đăng ký trực tuyến vừa nhanh vừa minh bạch, công khai, ngăn chặn được những vấn đề chạy chọt, tiêu cực.

Thành phố Hồ Chí Minh quyết liệt thực hiện việc gửi thư xin lỗi dân khi chậm trễ giải quyết thủ tục hành chính, nhưng trên thực tế, số lượng hồ sơ chậm trễ tại nhiều cơ quan, đơn vị vẫn không giảm. Thành phố xử lý vấn đề này ra sao?

Thất hứa với dân mà không xin lỗi là không được. Năm 2016 thành phố khuyến khích các đơn vị trung thực, cầu thị, tức là mình sai thì mình phải xin lỗi dân, hết sức trách nhiệm với dân. Nhưng đến 2017 thì phải chấm dứt tình trạng xin lỗi tăng lên. Nếu còn tăng thì phải xem lại trách nhiệm cán bộ, trước hết là cán bộ trực tiếp làm, sau đó là trách nhiệm của cán bộ quản lý, phụ trách. Nếu ai không làm được thì phải bị điều chuyển đi chỗ khác. Bây giờ thành phố siết liền thì có thể xảy ra tình trạng sai mà không chịu sửa, đổi phỏ.



Phó Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh Trần Vĩnh Tuyến

Năm 2020, thành phố sẽ có 100% dịch vụ công trực tuyến

“Trong nội bộ cơ quan hành chính nhà nước với nhau, liên thông “một cửa điện tử” sẽ rút ngắn được rất nhiều thời gian, bởi có những văn bản hiện nay đi từ sở này qua sở khác mất đến 7 ngày, thậm chí cả chục ngày. Nếu liên thông điện tử, quy định rõ trách nhiệm, tôi nghĩ rằng thời gian trung chuyển giảm ít nhất 90%. TP đã có báo cáo với Chính phủ là đến năm 2020, thành phố sẽ có 100% dịch vụ công trực tuyến để người dân có thêm điều kiện chọn lựa”, ông Tuyên cho biết.

Hiện nay thành phố gửi văn bản, thư mời họp hầu hết qua e-mail, điện thoại. Cơ bản chấm dứt gửi bằng đường văn thư, đã tiết kiệm được rất lớn, bởi chỉ tính riêng Văn phòng UBND thành phố thì mỗi năm tiết kiệm được hơn 1 tỉ đồng.

Nguồn: thanhnien.vn

BÀ RỊA – VŨNG TÀU: TRIỂN KHAI XÁC ĐỊNH CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016 VÀ QUYẾT ĐỊNH HỖ TRỢ KINH PHÍ TRANG BỊ ĐỒNG PHỤC CHO CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ KINH PHÍ CHO VIÊN CHỨC LÀM VIỆC TẠI BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CÁC CẤP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Ngày 27/10/2016, UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu ban hành Quyết định số 2944/QĐ- UBND về việc ban hành Kế hoạch triển khai, xác định Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2016 của tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, theo đó, Quyết định nêu rõ:

- Xác định được Chỉ số theo dõi, đánh giá, xếp hạng kết quả cải cách hành chính năm 2016 của tỉnh dựa trên các lĩnh vực, tiêu chí, tiêu chí thành phần theo đặc điểm, tính chất quản lý nhà nước của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tổ chức đánh giá, phân loại và xếp hạng kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm của các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện và UBND cấp xã; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh theo các tiêu chí, tiêu chí thành phần trong Chỉ số cải cách hành chính đã được UBND ban hành.

- Trên cơ sở kết quả đánh giá, phân loại và xếp hạng kết quả cải cách hành chính được công bố hàng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ về cải cách hành chính của đơn vị cho phù hợp với yêu cầu chung của tỉnh; đề ra giải pháp khắc phục được những thiếu sót, hạn chế, góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính.

- Cuối quý I/2017 công bố chỉ số CCHC năm 2016 của tỉnh.

Cũng trong tháng 10 vừa qua, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2906/QĐ-UBND ngày 26/10/2016, theo đó, kể từ ngày 01/9/2016, các công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu (tổng số 324 định suất) sẽ được UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí trang bị đồng phục cho công chức, viên chức và hỗ trợ kinh phí cho viên chức, cụ thể như sau:

- Các công chức trực tiếp làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp trên địa bàn tỉnh (trừ công chức thuộc ngành, lĩnh vực có quy định riêng về đồng phục) được hỗ trợ 03 bộ đồng phục/người/năm (với mức giá 1.000.000 đồng/bộ).

- Các viên chức trực tiếp làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tập trung cấp tỉnh; viên chức trực tiếp làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các đơn vị sự nghiệp công lập có thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh (trừ viên chức thuộc ngành, lĩnh vực có quy định riêng về đồng phục) sẽ được trang bị 03 bộ đồng phục/người/năm (với mức giá 1.000.000 đồng/bộ) và hỗ trợ hàng tháng với định mức 400.000 đồng/người/ tháng.

- Đồng phục sẽ mặc theo lịch, trong các ngày thứ 2, 4, 6 hàng tuần.

Kinh phí thực hiện do Ngân sách nhà nước đảm bảo và cân đối từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm được cấp có thẩm quyền giao theo phân cấp ngân sách nhà nước.

Ngọc Liên - Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ (tổng hợp từ Báo cáo của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

ĐẮK NÔNG CẢI THIỆN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Để cải thiện chỉ số cải cách hành chính, UBND tỉnh Đắk Nông đã chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã tập trung thực hiện ngay các nhiệm vụ sau đây:

- Quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức về yêu cầu và tính cấp thiết của công tác cải cách hành chính. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo và thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Rà soát, đề xuất rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính; giải quyết dứt điểm hồ sơ tồn đọng, hạn chế số lượng hồ sơ trễ hẹn; thực hiện xin lỗi người dân, doanh nghiệp bằng văn bản trong những trường hợp trễ hẹn.

- Chỉ đạo quyết liệt việc xây dựng quy trình tiếp nhận, giải quyết công việc trong nội bộ cơ quan, đơn vị và đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, cung ứng dịch vụ hành chính công cho người dân doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng chỉ đạo các Sở Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng UBND tỉnh tăng cường chỉ đạo, thực hiện và kiểm tra giám sát các nội dung cải cách hành chính theo lĩnh vực mình phụ trách.

Ngọc Liên - Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ (tổng hợp từ Báo cáo của UBND tỉnh Đắk Nông)

TÂY NINH CHỈ ĐẠO ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Để đẩy mạnh cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu tình hình mới, Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh đã chỉ đạo thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

- Tiếp tục nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá tính khả thi, tính hiệu quả và mức độ phù hợp với tình hình thực tế của văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương mình thực hiện.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính tăng tốc độ xử lý, giải quyết hồ sơ đối với nhóm thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép xây dựng và thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng.

- Có giải pháp cụ thể nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2016 – 2017.

- Khẩn trương hoàn thiện Đề án vị trí việc làm của cơ quan, đơn vị; thực hiện nghiêm túc việc tinh giản biên chế.

- Đẩy mạnh tuyên truyền cải cách hành chính.

- Tiếp tục xây dựng thái độ phục vụ và nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong giao tiếp, giải quyết công việc của nhân dân, doanh nghiệp.

- Thường xuyên tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính, nhất là 1 số UBND cấp huyện và cấp xã có nhiều giao dịch với người dân, doanh nghiệp, để chấn chỉnh, khắc phục những nội dung mà người dân, doanh nghiệp chưa hài lòng.

Đồng thời, Chủ tịch UBND tỉnh cũng chỉ đạo một số sở như Nội vụ, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư tập trung làm tốt nhiệm vụ, đặc biệt là các nhóm nhiệm vụ liên quan đến nội dung cải cách hành chính.

Ngọc Liên - Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ (tổng hợp từ Báo cáo của UBND tỉnh Tây Ninh)

BÌNH DƯƠNG: SỞ NỘI VỤ VÀ CÔNG ĐOÀN VIÊN CHỨC TỈNH PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Thực hiện mục tiêu được Ủy ban nhân dân tỉnh xác định tại Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 “Đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng bộ máy nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh và hiện đại; đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn cao, phẩm chất đạo đức tốt, chủ động hội nhập quốc tế; huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư và phát triển, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng Bình Dương trở thành đô thị văn minh giàu đẹp, là thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2020”, Sở Nội vụ và Công đoàn viên chức tỉnh Bình Dương đã thống nhất Chương trình phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 với mục tiêu, yêu cầu và các nội dung như sau:

Công tác phối hợp nhằm tăng cường thống nhất nhận thức các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về công tác cải cách hành chính, làm cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nắm được nội dung của các chương trình, kế hoạch và thực hiện có hiệu quả. Đồng thời tăng cường kỷ cương hành chính để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ tốt hơn nhu cầu của nhân dân và thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

Để đạt mục tiêu đó, cần phát huy tối đa vai trò của từng cán bộ, công chức, viên chức trong việc tham gia xây dựng, thực hiện và giám sát việc thực hiện công tác cải cách hành chính, tiến hành công tác tổng kết, sơ kết qua từng giai đoạn thực hiện kế hoạch.

Các nội dung phối hợp cụ thể là:

Tiếp tục tuyên truyền phổ biến sâu, rộng những quan điểm của Đảng và chính sách của nhà nước và về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính đến phát triển kinh tế xã hội, về vai trò của người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

Tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo tinh thần Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ và các văn bản chỉ đạo khác có liên quan.

Tuyên truyền đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2015-2020, triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng người cán bộ, công chức, viên chức “Trung thành, Sáng tạo, Tận tụy, Gương mẫu, Thân thiện, vì nhân dân phục vụ” và các văn bản có liên quan của địa phương về lĩnh vực này.

Tuyên truyền đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 8/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Để thực hiện được những nội dung nêu trên, hằng năm Sở Nội vụ và Công đoàn viên chức tỉnh sẽ phối hợp xây dựng nội dung công tác phù hợp với yêu cầu, điều kiện, tổ chức thực hiện kế hoạch khi đã thống nhất thông qua. Sở Nội vụ có trách nhiệm cung cấp nội dung để Công đoàn viên chức tỉnh phổ biến đến các đối tượng. Công đoàn viên chức tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo Công đoàn viên chức cơ sở thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch trên cơ sở tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự quan tâm tạo điều kiện của chính quyền, đồng thời vận động các công đoàn viên nghiêm túc thực hiện chương trình này. Định kỳ hàng năm hai cơ quan sẽ xem xét, đánh giá và đề ra định hướng cho những năm tiếp theo./.

*Văn Sơn – Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ
(tổng hợp từ Báo cáo của Sở Nội vụ và Công đoàn viên chức tỉnh Bình Dương)*

NINH THUẬN: KẾT QUẢ KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2016 TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2016 của tỉnh, Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận đã thành lập Tổ kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2016 và kiểm tra tại 03 đơn vị: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh từ ngày 18/10/2016 đến ngày 19/10/2016. Kết quả kiểm tra như sau:

Công tác xây dựng và ban hành, công tác tuyên truyền, công tác đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật đều được thực hiện đầy đủ. Kế hoạch rà soát thủ tục hành chính năm được đăng ký và thực hiện đúng chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh. Chất lượng giải quyết hồ sơ đã được nâng lên, giảm thiểu số lượng hồ sơ trễ hẹn, tồn đọng.

Việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được quan tâm thực hiện. Việc thanh tra, kiểm tra công vụ được đẩy mạnh nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Công tác cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính được các cơ quan áp dụng để giảm chi phí và tăng hiệu quả giải quyết công việc cho người dân và doanh nghiệp.

Tuy nhiên, vẫn còn một số hạn chế trong thực hiện các kế hoạch cải cách hành chính như: Công tác tuyên truyền, phổ biến về công tác cải cách hành chính chưa được thường xuyên, liên tục và chưa sâu rộng; hình thức tuyên truyền chưa đa dạng; Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính ở một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự quyết liệt, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhiều ngành, nhiều cấp chưa được nhịp nhàng, chưa đồng bộ. Việc giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại một số cơ quan, đơn vị vẫn còn tình trạng hồ sơ giải quyết trễ hẹn trên một số lĩnh vực như: Quy hoạch kiến trúc (có 04/701 hồ sơ chiếm tỉ lệ 0,57%); kiểm soát chi (có 2/3.087 hồ sơ chiếm tỉ lệ 0,064%).

Để khắc phục những tồn tại trên, Đoàn kiểm tra kiến nghị các cấp có thẩm quyền thể chế hóa cần các quy định, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành mình đảm bảo theo đúng tiến độ đã đề ra trong năm 2016, đặc biệt là cơ chế phối hợp với các Sở, ngành có liên quan trong quá trình thực thi nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị nhằm nâng cao chất lượng công việc và hạn chế hồ sơ trễ hẹn. Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sớm ban hành Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị theo hướng giảm thời gian giải quyết. Tiếp tục thực hiện tốt việc rà soát, đơn giản hóa và công khai thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị. Đồng thời yêu cầu

mỗi công chức, viên chức cần xây dựng Kế hoạch công tác cụ thể hàng tuần để phục vụ công tác kiểm tra, theo dõi và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng công chức, viên chức đảm bảo khách quan, chính xác./.

Văn Sơn – Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ (tổng hợp từ Báo cáo của Sở Nội vụ tỉnh Ninh Thuận)

BẠC LIÊU: TĂNG CƯỜNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính (CCHC), góp phần cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, qua đó hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm về CCHC giai đoạn 2016 - 2020, ngày 10/11/2016, UBND tỉnh Bạc Liêu có văn bản số 4037/UBND-NC chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh về việc tăng cường triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Trong đó tập trung triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Triển khai đầy đủ và kịp thời Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 12/10/2015 của UBND tỉnh về triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương trong đó xác định rõ các nhiệm vụ CCHC trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với lộ trình cải cách chung của Chính phủ, của tỉnh và với điều kiện cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, phải đảm bảo chất lượng, theo đó các nhiệm vụ phải xác định rõ kết quả đầu ra, thời gian hoàn thành và trách nhiệm của cá nhân, cơ quan, đơn vị, địa phương và người đứng đầu cơ quan hành chính các cấp; đồng thời bố trí đủ nhân lực để đảm bảo cho việc thực hiện. Một số nhiệm vụ cụ thể:

- Đẩy mạnh triển khai cải cách thể chế, tổ chức thực hiện kịp thời và đầy đủ chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được giao; triển khai thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Thực hiện tốt hơn nữa công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC), góp phần xóa bỏ các rào cản, thủ tục rườm rà, loại bỏ các giấy phép con không phù hợp, rút ngắn thời gian và tăng tính liên thông trong giải quyết TTHC; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện tốt các nội dung Công văn số 2440/UBND-NCPC ngày 29/7/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổ chức thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương; tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các sở, ban, ngành của tỉnh, UBND cấp huyện trên cơ sở các Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương; tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Nghị quyết số 39/NQ-TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc xây dựng cơ cấu công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt. Đồng thời, hoàn thành việc xây dựng và ban hành các quy định về hệ thống tiêu chuẩn, chức danh ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và chức danh lãnh đạo, quản lý theo thẩm quyền được giao.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý cán bộ, công chức ở tất cả các khâu tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm; có chính sách phù hợp để thu hút, sử dụng người tài.

- Đẩy mạnh việc thanh tra, kiểm tra, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy những người không đáp ứng được yêu cầu hoặc có hành vi tiêu cực, những người dân và doanh nghiệp.

- Công tác cán bộ là khâu then chốt trong công cuộc cải cách hành chính, cho nên phải lựa chọn bằng được những người thực sự có năng lực, có chuyên môn và có phẩm chất đạo đức tốt để bố trí, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm.

- Tăng cường triển khai có hiệu quả việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương theo quy định tại Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 18/5/2016 của UBND tỉnh.

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC cũng như các cơ chế, chính sách có liên quan; tổ chức đối thoại với người dân, doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35/CT-TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiếp tục cải cách mạnh mẽ tài chính công; sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước; chi tiêu công phải đảm bảo đúng quy định, công khai minh bạch, tiết kiệm, chống lãng phí, xa hoa, hình thức.

- Triển khai xây dựng Chính quyền điện tử theo quy định tại Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ; Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và trong cung cấp dịch vụ

công, bảo đảm tính hiệu quả, kịp thời, công khai, minh bạch trong thực thi công vụ, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện nguyên tắc quản lý xã hội bằng pháp luật, tuân thủ, thượng tôn pháp luật; bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính; công khai, minh bạch và trách nhiệm trong giải trình. Làm rõ trách nhiệm, thẩm quyền từng cấp, từng ngành, tránh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao. Kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ cương hành chính.

2. Triển khai thực hiện Quyết định số 3490/QĐ-BNV ngày 10/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Đề án tăng cường công tác thông tin tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020; đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền CCHC, nhằm quán triệt, nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh; nâng cao nhận thức và tăng cường sự tham gia, đóng góp của người dân, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội vào tiến trình cải cách. Các nội dung, hình thức tuyên truyền về CCHC phải bảo đảm tính thời sự, chính xác, phù hợp với từng đối tượng tuyên truyền; đóng góp tích cực vào nâng cao chất lượng, hiệu quả CCHC tại địa phương phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá công tác CCHC

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chức năng thường xuyên kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch đã ban hành đối với việc thực hiện nhiệm vụ CCHC tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch CCHC hàng năm.

- Đánh giá, xác định Chỉ số CCHC một cách khoa học, chính xác để làm cơ sở theo dõi, đánh giá kết quả đạt được trong cải cách hành chính hàng năm của cơ quan hành chính các cấp. Mở rộng việc lấy ý kiến người dân, tổ chức đối với kết quả triển khai CCHC (thông qua việc khảo sát và các hình thức phù hợp khác) để xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước nói chung, đối với việc cung cấp các dịch vụ hành chính công, dịch vụ sự nghiệp công nói riêng.

4. Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương cần tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, quan tâm và thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ CCHC được giao. Phải hành động quyết liệt, tận tụy vì nhiệm vụ chung, có tinh thần trách nhiệm cao trong thực thi công vụ, nói đi đôi với làm; phát động các phong trào, tổ chức các cuộc thi, khuyến khích các sáng kiến, ý tưởng đột phá về công tác CCHC; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

5. Sở Nội vụ chủ động tham mưu, đôn đốc, tổng hợp, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các cơ quan, đơn vị, địa phương về UBND tỉnh, nhắc nhở, hoặc phê bình đối với cơ quan, đơn vị, địa phương không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nhiệm vụ được giao. Kịp thời tham mưu UBND tỉnh có các biện pháp tháo gỡ các khó khăn,

vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh trong quá trình tổ chức thực hiện./.

Ngọc Nguyên – Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ (tổng hợp từ Báo cáo của UBND tỉnh Bạc Liêu)

HÀ GIANG: 1.746/1.806 HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRẢ ĐÚNG HẠN

Sở Nội vụ Hà Giang cho biết, qua kiểm tra hoạt động của Trung tâm giao dịch một cửa huyện Vị Xuyên và bộ phận giao dịch một cửa của thị trấn Vị Xuyên và xã Đạo Đức cho thấy, về cơ bản các bộ phận giao dịch một cửa đều tổ chức triển khai đồng bộ và có nhiều cố gắng để hoàn thành mục tiêu cải cách hành chính. Tuy nhiên, tại các xã, thị trấn chưa thành lập Ban chỉ đạo cải cách hành chính, một số thủ tục hành chính chưa được niêm yết kịp thời, việc bố trí bộ phận cán bộ một cửa chưa hợp lý...



Ảnh minh họa (Nguồn: baohiemxahoi.gov.vn)

Được biết, từ đầu năm đến nay, tổng hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa cấp huyện là 1.806 hồ sơ, trong đó trả đúng hạn là 1.746 hồ sơ, đang trong thời gian giải quyết là 60 hồ sơ. Tổng hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa cấp xã là 22.958 hồ sơ... Tại Trung tâm giao dịch hành chính huyện và bộ phận giao dịch một cửa tại các xã, thị trấn đã tiến hành niêm yết công khai các quy định, thủ tục hành chính, mức thu phí, lệ phí và thời gian giải quyết các loại công việc. Công dân khi đến giải quyết thủ tục hành chính luôn được hướng dẫn chu đáo, lịch sự, tạo được niềm tin và sự hài lòng của các tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch. Từ kết quả kiểm tra, UBND tỉnh yêu đề nghị huyện cần kiện toàn Ban chỉ đạo cải cách hành chính cấp xã, thị trấn và xây dựng quy chế; sắp xếp, bố trí bộ phận một cửa hợp lý; thường xuyên cập nhật, niêm yết kịp thời các thủ tục hành chính.

Nguồn: daibieunhandan.vn

HOẠT ĐỘNG GIAO LƯU, TRAO ĐỔI KINH NGHIỆM VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIỮA SỞ NỘI VỤ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ SỞ NỘI VỤ HÀ GIANG

Nhằm tăng cường công tác giao lưu, trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực Cải cách hành chính, Đoàn công tác Ban chỉ đạo Cải cách hành chính thành phố Hồ Chí Minh do đồng chí Trương Văn Lắm - Giám đốc Sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh làm Trưởng đoàn đã trao đổi kinh nghiệm với Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang. Cùng đi trong đoàn công tác có đại diện lãnh đạo các sở: Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông và Tổ chuyên viên giúp việc Ban chỉ đạo.

Về phía tỉnh Hà Giang, tham dự và trao đổi kinh nghiệm với đoàn công tác có đồng chí Vàng Chấn Giáo, Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang, đại diện lãnh đạo các sở: Tư pháp, Khoa học và công nghệ, Thông tin và Truyền thông; trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc và trực thuộc sở Nội vụ.

Tại buổi trao đổi kinh nghiệm, thừa ủy quyền của Lãnh đạo sở Nội vụ, đồng chí Dương Văn Tuấn, Trưởng phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ, thư ký Ban chỉ đạo Cải cách hành chính tỉnh Hà Giang đã báo cáo khái quát tình hình kinh tế xã hội và công tác cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Giang. Qua đó, thành viên hai đoàn đã trao đổi một số nội dung trong công tác cải

cách hành chính như: công tác chỉ đạo điều hành và phân công trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc; công tác kiểm soát, rà soát, cải cách thủ tục hành chính; việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, một cửa hiện đại; việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước; công tác tuyên truyền về cải cách hành chính và công tác thực hiện chỉ số cải cách hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh.



Đồng chí Trương Văn Lắm, Giám đốc sở Nội vụ thành phố Hồ Chí Minh trao đổi kinh nghiệm về Cải cách hành chính



Đồng chí Vàng Chấn Giáo, Phó Giám đốc Sở Nội vụ Hà Giang trao đổi kinh nghiệm về Cải cách hành chính với đoàn công tác thành phố Hồ Chí Minh

Cuộc giao lưu diễn ra trong không khí cởi mở và hết sức chân thành nhằm nâng cao tinh đoàn kết, thân ái và mang lại hiệu quả thiết thực giữa Ban chỉ đạo Cải cách hành chính thành phố Hồ Chí Minh và Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020.

Đức Tài - Phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ Hà Giang

“SẴN SÀNG VỚI TƯƠNG LAI” - BÀI HỌC KINH NGHIỆM TỪ NỀN QUẢN TRỊ CÔNG SINGAPORE

Đã có nhiều bài viết nghiên cứu về hệ thống chính trị, nền hành chính, cải cách khu vực công, phòng chống tham nhũng, tái thiết và phát triển đất nước của Singapore. Bài viết này giới thiệu những bài học kinh nghiệm quản trị công; trong đó, đi sâu phân tích các giá trị giúp Singapore có hệ thống công vụ “sẵn sàng với tương lai”. Đây là những nội dung có thể chọn lọc áp dụng vào quá trình cải cách hành chính của các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

1. Khái quát giá trị công vụ của Singapore gắn với các nguyên tắc quản trị và hành chính công

Singapore tách ra từ Malaysia, trở thành quốc gia độc lập từ ngày 9/8/1965. Singapore là một quốc đảo có diện tích 719 km², dân số 5.535.000 người với 3.375.000 công dân¹. Hệ thống công vụ² bao gồm Công vụ dân sự³; Công vụ pháp lý⁴; Lực lượng cảnh sát; và các Lực lượng vũ trang. Singapore có 16 Bộ, 65 Ban Tác nghiệp, quy định theo Luật⁵ và 10 Cơ quan nhà nước⁶, với tổng số 144,000 công chức và viên chức. Công chức⁷, làm việc trong các Bộ, thuộc thẩm quyền tuyển dụng, quản lý của Ban Công vụ. Viên chức sự nghiệp⁸ thuộc thẩm quyền quản lý, tuyển dụng tự chủ của các Ban Tác nghiệp⁹.

Về cách tiếp cận với quản trị công, Singapore áp dụng cách thức mở và tham vấn trong xây dựng chính sách công nhằm đáp ứng đúng nhu cầu người dân, luôn hình dung trước những vấn đề cần xử lý để có hành động sớm. Singapore chú trọng xây dựng xã hội cởi mở và công bằng, tạo dựng lòng tin của công chúng đối với uy tín đạo đức và năng lực của cơ quan công quyền. Họ khuyến khích sự tự đổi mới, tạo điều kiện cho công chức trẻ, có tài năng học tập, rèn luyện qua nhiều vị trí, lĩnh vực công tác để phấn đấu vươn lên đảm nhiệm những trọng trách lớn hơn. Đối với các vấn đề phức hợp mà một cơ quan, một lĩnh vực đơn lẻ không thể giải quyết, họ áp dụng cách thức tổ chức phối hợp liên ngành, phát huy sức mạnh tổng thể của toàn tổ chức, của cả hệ thống công vụ, chính phủ và quốc gia – được gọi là cách tiếp cận toàn chính phủ (WOG). Đồng thời, Chính phủ Singapore đã đưa kịch bản quốc gia (National Scenarios) vào quá trình lập

¹74% là người Hoa, 15% người Malay, 8% người Ấn Độ và 3% người gốc nước khác

²Public Service (Tên tiếng Anh theo bản tài liệu gốc)

³Civil Service (Tên tiếng Anh theo bản tài liệu gốc)

⁴Legal Service (Tên tiếng Anh theo bản tài liệu gốc)

⁵Statutory Boards (Tên tiếng Anh theo bản tài liệu gốc)

⁶Organs of State (Tên tiếng Anh theo bản tài liệu gốc)

⁷Civil servants (Tên tiếng Anh theo bản tài liệu gốc)

⁸Public Service Officers (Tên tiếng Anh theo bản tài liệu gốc)

⁹ 16 Bộ gồm: Truyền thông và Thông tin; Văn hóa, Cộng đồng và Thanh niên; Quốc phòng; Giáo dục; Tài chính; Ngoại giao; Y tế; Nội vụ; Pháp lý; Nhân lực; Phát triển quốc gia; Xã hội và Phát triển gia đình; Môi trường và Tài nguyên nước; Thương mại và Công nghiệp; Giao thông; Văn phòng Thủ tướng. Ban Công vụ thuộc Văn phòng Thủ tướng. Ủy ban Công vụ là một Cơ quan nhà nước thuộc Nghị viện. Ban Tác nghiệp (như Ban Phát triển kinh tế, Ban Nhà ở và Phát triển, Trường Công vụ), có chức năng nhiệm vụ cụ thể quy định bằng luật, chủ yếu thực hiện các quyết định của các Bộ, thường hoạt động dưới sự điều chỉnh của quy định pháp luật đối với khu vực tư, đặc biệt là đối với các tổ chức tự chủ tài chính.

kế hoạch chiến lược trong suốt hai thập kỷ qua để nghiên cứu, lường trước và chuẩn bị ứng phó với những vấn đề tương lai¹⁰.

Nền quản trị và hành chính Singapore chuyển đổi theo định hướng thị trường cùng trào lưu của Quản lý Công Mới (NPM) trên thế giới. Từ những năm 1990, Singapore tiến hành nhiều cuộc cải cách đồng bộ, tập trung xây dựng các thể chế phục vụ nền quản trị chuyên nghiệp, trong sạch, hiệu quả, vận dụng các thực tiễn tốt từ quản trị doanh nghiệp. Trong bối cảnh toàn cầu hóa khi đó, Singapore là một trong những nước đầu tiên thu hút đầu tư trực tiếp từ nước ngoài để phát triển kinh tế; chuyển đổi nền kinh tế tri thức, đặt trọng tâm vào các dịch vụ. Khu vực công đã chuyển từ vai trò điều tiết và cung ứng dịch vụ sang trợ giúp, tạo điều kiện và thống nhất các hoạt động kinh doanh, đảm bảo môi trường thuận lợi (về cơ sở hạ tầng, nền tảng thượng tôn pháp luật, chế độ thuế, cấp phép...). Singapore ủy quyền cho các cơ quan tác nghiệp trực tiếp thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ, cấp Bộ chỉ giữ lại trách nhiệm hoạch định chính sách và xây dựng những văn bản pháp quy chính yếu. Việc quản lý tài chính truyền thống theo dòng ngân sách đã được thay bằng giao ngân sách theo kế hoạch trọn gói, với trần ngân sách, đảm bảo trách nhiệm giải trình giữa phân bổ ngân sách và kết quả thực thi công tác. Hầu hết doanh nghiệp nhà nước hoạt động trên cơ sở lợi nhuận, chịu sự điều chỉnh của pháp luật giống như doanh nghiệp tư, và không còn công chức quản lý doanh nghiệp. Việc xây dựng Chính phủ điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin được triển khai mạnh mẽ, với cơ chế “một cửa, không nhàm cửa” giúp liên thông, khắc phục tối đa hạn chế về ranh giới giữa các cơ quan với nhau, với đối tác và công chúng¹¹.

Với các cuộc cải cách tổ chức bộ máy, phân cấp ủy quyền về công tác nhân sự, tài chính trên diện rộng trong hơn hai thập niên qua, hệ thống công vụ được tổ chức tinh gọn, hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng và phù hợp hơn theo định hướng phục vụ. Tuy nhiên, trong khi nhiều nước vận dụng nguyên tắc thị trường trong các cuộc cải cách khu vực công vì quản lý hành chính công của họ kém hiệu suất thì Singapore đã có khu vực công được quản lý tương đối hiệu quả. Trong khi nhiều nước đang phát triển chấp nhận tư nhân hóa, phi qui chế hóa và tái cơ cấu khu vực công do tình trạng nợ công hay vay nước ngoài lớn thì Singapore không chịu áp lực trong việc tiến hành cải cách theo hướng thị trường. Do vậy, tư nhân hóa không phải là ưu tiên duy nhất trong cải cách khu vực công. Trên thực tế, Singapore áp dụng mô hình doanh nghiệp đối với một số đơn vị dịch vụ công bằng cách vận dụng thực tiễn quản lý doanh nghiệp trong khi vẫn duy trì sở hữu công. Việc hoạch định chính sách tiếp cận theo hướng

¹⁰Liên quan đến xếp hạng về quản trị, theo Bộ Chỉ số cạnh tranh toàn cầu (2015- 2016), Singapore đứng thứ 2/140 về đánh giá chung; 2/140 về thể chế; 3/140 về không lớt tay và hối lộ; 2/140 về không thiên vị trong việc ra quyết định của chính phủ; 2/140 về minh bạch trong ra quyết định của chính phủ; 1/140 về tính hiệu quả, hiệu lực của khung khổ pháp lý; 1/140 về kết quả thực thi của khu vực công; 1/140 về lòng tin của công chúng.

¹¹Chính sách “Không nhàm cửa” (No Wrong Door) ban hành năm 2004 quy định công chức khi nhận yêu cầu của công chúng không thuộc chức trách, nhiệm vụ, họ phải liên hệ để người có yêu cầu làm việc với cơ quan có thẩm quyền. Quy tắc Người phản hồi đầu tiên (First Responder Protocol) ban hành năm 2012 quy định khi xem xét vấn đề không rõ thuộc chức năng cơ quan nào thì cơ quan liên quan đầu tiên tiếp nhận yêu cầu phải nghiên cứu, làm rõ và phối hợp với các cơ quan khác để phản hồi. Cơ quan xem xét đầu tiên không nhất thiết là cơ quan có thẩm quyền chủ trì giải quyết, vì đây là trách nhiệm của hệ thống công vụ.

khách quan, phát triển bền vững thông qua phát triển năng lực khu vực công dựa trên sự chuyển đổi từ tư duy về “thực hiện theo nhiệm vụ được giao” sang “hợp tác”, từ “việc của tôi, trách nhiệm của tôi” sang “hãy làm việc cùng nhau”, và từ “cung ứng dịch vụ” sang “kiến tạo giá trị”.

Singapore quan tâm nghiên cứu những nội dung phù hợp của khái niệm/lý thuyết về Quản trị (Governance) và Hành chính công (Public Administration) phương Tây để vận dụng phù hợp với văn hóa châu Á và điều kiện của các nước đang phát triển trong bối cảnh phát triển của thế kỷ XXI để xóa đói giảm nghèo, thúc đẩy phát triển bền vững¹². Ở Singapore, quản trị và hành chính công là việc thiết kế, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật và cung ứng dịch vụ công; trong đó, nhấn mạnh 4 nguyên tắc sau:

(1) Chú trọng công tác lãnh đạo. Người lãnh đạo phải đưa ra định hướng và tầm nhìn dài hạn; lựa chọn đúng việc, chứ không làm những gì chỉ vì việc đó phổ biến hay phù hợp với đường lối chính trị; chấp thuận cách tiếp cận mới và khác; duy trì nguyên tắc pháp quyền và các chuẩn mực đạo đức cao. Chính phủ có cách thức phân phối công bằng nhân tài quốc gia¹³; quản lý, phát triển tài năng trong nền công vụ; công chức lãnh đạo phải đi đầu về phẩm chất liêm chính, không tham nhũng và làm việc hiệu quả, hiệu suất cao.

(2) Tạo động lực làm việc; đãi ngộ, khen thưởng theo kết quả. Chính phủ tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người dân sáng tạo ra của cải vật chất, khuyến khích tinh thần làm việc và ý thức tự lực, không trông chờ vào phúc lợi; phân bổ các nguồn lực để cạnh tranh dài hạn, cùng với việc duy trì mức thực lĩnh cơ bản, đảm bảo tốt cuộc sống; thực hiện chế độ thực tài để sử dụng tối đa khả năng của những người tài năng nhất, không phân biệt người đó là ai, đến từ đâu mà thực hiện công việc đó tốt như thế nào.

(3) Quyền lợi chung; cơ hội cho tất cả. Singapore là thành phố toàn cầu, tạo điều kiện thuận lợi nhất thu hút các nhà đầu tư và người có tài năng; thúc đẩy trách nhiệm tập thể; giữ gìn bản sắc và giá trị cốt lõi: quốc gia đặt trên cộng đồng, xã hội trước cá nhân; gia đình là tế bào, là nền tảng là tương lai của xã hội; tôn trọng cá nhân, phát huy vai trò trợ giúp của cộng đồng; hài hòa sắc tộc và tôn giáo; đề cao những công dân tích cực, tạo nên những sự khác biệt cho xã hội.

(4) Lường trước sự thay đổi, thích ứng với môi trường. Khuyến khích tư duy hướng tới tương lai, tư duy liên ngành và tư duy phản biện, xem xét lại hệ thống, cách làm việc để có cách thức ứng phó linh hoạt, phù hợp; tận dụng mọi cơ hội kể cả trong nghịch cảnh; liên tục đổi mới và tổ chức tốt công việc; hợp tác, gắn bó với đồng nghiệp, đối tác, ai cũng được gắn kết, tham gia.

2. Quá trình hiện thực hóa giá trị công vụ “sẵn sàng với tương lai”

Việc sáng lập Đơn vị Cải tiến Dịch vụ vào năm 1991 và triển khai Chương trình Công vụ Thế kỷ XXI (PS 21) vào năm 1995 là nhằm phát huy tinh thần đổi mới và sẵn sàng với thay đổi

¹²Tiêu chí của Quản trị tốt (Good Governance) gồm: Ra quyết định minh bạch, có sự tham gia, bao hàm đủ các nhóm liên quan; chính phủ đáp ứng yêu cầu của người dân và chịu trách nhiệm giải trình; thượng tôn pháp luật; ra quyết định sát thực tế, gắn với điều kiện của cơ sở; chính phủ hiệu suất, hiệu quả.

¹³Không chỉ tập trung thu hút những người tài vào khu vực công, mà cả khu vực tư để cùng phát triển đất nước.

trong khu vực công, xây dựng một hệ thống công vụ “sẵn sàng với tương lai”. Chương trình này nhấn mạnh tầm quan trọng của sự chuyển đổi tư duy và sáng tạo ra các chuẩn mực văn hóa tổ chức mới như: liên tục cải tiến, đặt những người có phẩm chất, năng lực cao vào trung tâm, đề cao lòng tự hào nghề nghiệp và cam kết của nhân viên, tạo dựng mạng lưới quan hệ không chính thức giữa các đồng nghiệp và với các đối tác. Mỗi công chức là một tác nhân thay đổi, cởi mở với thay đổi, tìm ra cách thức, ý tưởng, khả năng cải tiến và đổi mới công tác của mình. Ban Công vụ có vai trò theo dõi, điều phối các hoạt động của Chương trình.

Tiếp đó, năm 2012, Singapore triển khai Chương trình Chuyển đổi khu vực công (PST), theo hướng xây dựng một nền công vụ được tin tưởng, đặt công dân ở trung tâm, tập trung chức năng định hướng, hoạch định chính sách ở cấp trung ương và tự chủ ở các cơ quan tác nghiệp. Họ quan niệm, có nhiều cơ quan nhưng chỉ có một hệ thống công vụ Singapore để xây dựng chính sách, đề ra giải pháp tốt nhất cho quốc gia và người dân. Từ đó, tiến hành một loạt nỗ lực tăng cường năng lực thực thi chính sách và cung ứng dịch vụ, đề cao các giá trị như liêm chính, phục vụ, chất lượng cao, yêu cầu công tác lãnh đạo mạnh mẽ, nêu gương trong phòng chống tham nhũng, xây dựng bộ máy trong sạch, công chức được đào tạo để thực hiện nghiêm Bộ quy tắc ứng xử, các cơ quan phải đặt mình vào vị trí người dân trong xem xét giải quyết các vấn đề, ... Trong các nỗ lực đó, Trường Công vụ (CSC) thuộc Ban Công vụ có vai trò trung tâm trong việc xây dựng những năng lực cốt lõi, năng lực lãnh đạo, quản lý, năng lực chuyên môn nghề nghiệp, và là nơi chia sẻ, trao đổi các chân giá trị trong nền công vụ. Gần đây nhà trường quan tâm đào tạo, phát triển các năng lực mới như tư duy về tương lai, tư duy thiết kế (đáp ứng yêu cầu từng trường hợp cụ thể), năng lực hội nhập...

Trong quản lý nguồn nhân lực, ở cấp độ cá nhân công chức, Singapore triệt để áp dụng các nguyên tắc: Liêm chính (phòng chống tham nhũng), Thực tài (lựa chọn và tuyển dụng những người có tài năng, không chịu ảnh hưởng từ thành kiến, quan hệ cá nhân...), Định hướng kết quả (Đãi ngộ và thăng tiến của công chức gắn chặt với kết quả thực thi và đóng góp của họ vào thành quả chung), đãi ngộ công bằng đối với đóng góp của người có tài năng trong nền công vụ (thực hiện chế độ tiền lương cạnh tranh và các biện pháp khác để giữ chân những người có phẩm chất, năng lực trong nền công vụ); Ở cấp độ tổ chức, thực hiện phân cấp, phân quyền cho các đơn vị tự chủ, giữ quyền định hướng chính sách và kiểm tra giám sát cho các cơ quan trung ương; xây dựng văn hóa làm chủ, lòng tự hào nghề nghiệp và không ngừng cải tiến công tác thông qua đào tạo bồi dưỡng và các chương trình cải cách như PS21; đo lường và khen thưởng đối với kết quả thực thi của tổ chức, đặc biệt là những sáng kiến đổi mới được áp dụng trên thực tế; không ngừng đổi mới, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu suất, thỏa mãn khách hàng, truyền đạt thông tin kịp thời và đảm bảo minh bạch; đề cao văn hóa lãnh đạo thông qua nêu gương, qua đó thể hiện mạnh mẽ các giá trị và nguyên tắc quản trị tốt trong xã hội.

Văn hóa công vụ Singapore đã được các thể hệ lãnh đạo quốc gia như Lý Quang Diệu sáng tạo dựa trên tính liêm chính, thực tài và lấy kết quả làm trọng tâm, đã góp phần xây dựng một

nền công vụ trong sạch, hiệu quả, tạo thuận lợi tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Qua thời gian, các giá trị nền tảng này đã thấm nhuần trong nền công vụ và trở thành các nguyên tắc định hướng trong các chương trình, chính sách. Các giá trị, thái độ, hành vi công vụ đúng đắn không thể giảng dạy trên giảng đường, mà thông qua công tác và sự nêu gương từ cấp trên, từ các thế hệ lãnh đạo, quản lý. Lòng tin của người dân vào nền công vụ được bồi đắp, gìn giữ và tiến triển trong hơn 50 năm phát triển đất nước, do vậy, họ luôn có ý thức giáo dục truyền thống, trân trọng các giá trị như tính liêm chính, giữ gìn uy tín của cơ quan nhà nước, phát huy lòng tự hào nghề nghiệp và sự nghiệp phục vụ công của đội ngũ công chức.

Tuy đã đạt những thành tựu lớn, môi trường hoạt động ngày càng phức hợp, khó lường hiện nay đang đặt ra yêu cầu điều phối và hợp lực của cả hệ thống chính phủ. Singapore đang tập trung vào các nỗ lực cải cách sau: Thứ nhất, tuyển dụng, đào tạo và giữ chân các nhà lãnh đạo và công chức có thái độ, năng lực và kỹ năng phù hợp; thứ hai, tìm hiểu và đáp ứng nhu cầu thay đổi và nguyện vọng ngày càng cao của người dân, từ đó, tiếp cận quản trị theo cách tổng thể, đồng bộ hơn; thứ ba, tiếp tục nâng cao vai trò của Chính phủ trong thúc đẩy chế độ thực tài, thu hẹp tình trạng thiếu công bằng trong thu nhập; thứ tư, xây dựng các chính sách xử lý những vấn đề liên ngành, phức hợp, khó đoán định.

Về năng lực, có khung năng lực chung cho lực lượng lao động, khung năng lực chiến lược, khung năng lực chuyên môn nghiệp vụ và khung năng lực cho từng ngành, lĩnh vực, được sử dụng trong các chương trình đào tạo, phát triển lãnh đạo. Xác định rõ lộ trình phát triển tài năng từ bước 1 khi gia nhập công vụ đến khi được bổ nhiệm vào cấp lãnh đạo cao nhất trong nền công vụ cho những người vừa tốt nghiệp đại học, những học giả trẻ, những ứng viên từ thị trường tự do; đồng thời, có con đường cho các công chức đương nhiệm chuyển vào một bước cụ thể trong quy hoạch đó.

Về thu hút tài năng lãnh đạo, có nhiều nguồn đa dạng, định rõ con đường chức nghiệp, nhiều thách thức nhưng có nhiều cơ hội phát triển, theo cả hướng lãnh đạo quản lý cũng như hướng lãnh đạo chuyên môn.

Về nội dung, phương thức đào tạo, phát triển, Singapore bố trí 70% nội dung là rèn luyện qua công việc được giao (luân chuyển qua các lĩnh vực chuyên môn, bộ phận tác nghiệp, biệt phái sang khu vực tư, tham gia các dự án liên bộ, các chương trình trao đổi chuyên gia, các chương trình làm việc, thực tập tại cộng đồng), 20% qua huấn luyện, kèm cặp, tư vấn; và 10% qua các chương trình đào tạo theo mốc tiến độ, đào tạo sau đại học.

Về giữ chân tài năng, họ có những giá trị nghề nghiệp vững chãi, tạo nhiều cơ hội nghề nghiệp có ý nghĩa như các chương trình đổi mới công tác lãnh đạo, hoạt động gắn kết nhân viên; có chế độ đãi ngộ cạnh tranh và công bằng; có tiêu chí chặt chẽ, ai không đáp ứng được sẽ phải đưa ra ngoài quy hoạch. Ai trong quy hoạch, đều có định hướng, lộ trình bồi dưỡng, phát triển rõ ràng.

Singapore cũng có hệ thống kiểm soát chặt chẽ và có các phương tiện hiệu quả để quản lý việc thực thi; qua đó, phòng ngừa hữu hiệu các màn mông tham nhũng, đảm bảo trách nhiệm giải trình

trong thi hành thẩm quyền được giao và sử dụng tài sản, tài chính công, giúp thay đổi ý thức thái độ, cải tiến quy trình để đạt kết quả tốt hơn. Singapore đã thực hiện cách tiếp cận toàn diện đối với phát triển trong suốt một giai đoạn dài để xây dựng nền công vụ có năng lực bền vững. Qua hơn ba thập kỷ, họ đã loại bỏ ba trở ngại lớn nhất đối với việc cung ứng dịch vụ chất lượng, đó là: Tham nhũng (thực hiện các biện pháp chống tham nhũng và chế độ tiền lương cạnh tranh); năng lực yếu (tuyển chọn những người tài giỏi nhất và đãi ngộ tốt); và Hiệu suất thấp (cải cách thể chế, nâng cao năng suất hoạt động). Bài học kinh nghiệm cải cách và thành quả đổi mới tư duy luôn được kế thừa, xác định ưu tiên, lựa chọn để thực hiện trong các cuộc cải cách tiếp nối.

3. Những bài học từ giá trị công vụ của nền quản trị và hành chính công Singapore

Việc kiên trì định hướng chính sách dựa trên nguyên tắc thị trường và cách tiếp cận của chủ nghĩa quản lý (kỹ trị) đối với quản trị và cung ứng dịch vụ công là kinh nghiệm thành công giúp nền kinh tế Singapore hội nhập với thế giới. Trong đó, công tác lãnh đạo đóng vai trò chủ chốt giúp phát triển một hệ thống công vụ trong sạch, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu hiện tại và tương lai, với những thể hệ lãnh đạo nêu gương và đội ngũ công chức đủ phẩm chất, năng lực và nhiệt huyết đổi mới; phát triển một xã hội lành mạnh và văn hóa bài trừ tham nhũng; thực hiện cách tiếp cận đồng bộ cả hệ thống chính phủ và lập kế hoạch theo kịch bản để ứng phó với các tình huống phức hợp, khó đoán định trong tương lai. Các nội dung này có thể là những bài học quý giá cho các quốc gia đang trên con đường cải cách và tìm kiếm các chiến lược/giá trị riêng cho nền công vụ của quốc gia mình. Cụ thể:

Thứ nhất, bài học về thể chế và cơ chế ngăn ngừa tham nhũng. Bao gồm ba bước quan trọng để thực hiện: xây dựng nền tảng pháp lý để xác định tham nhũng như Luật Phòng ngừa tham nhũng¹⁴, Bộ Quy tắc ứng xử của công chức, có tính tuân thủ cao, với hình phạt nghiêm đối với bất kỳ người vi phạm nào; thành lập Ủy ban Điều tra Tham nhũng thuộc Văn phòng Thủ tướng, hoạt động độc lập, đủ nguồn lực, với nhiệm vụ và thẩm quyền rõ ràng, có quyền điều tra bất kỳ ai, ở cương vị nào; tăng lương thực chất, cải thiện điều kiện làm việc cho công chức, đảm bảo cạnh tranh với khu vực tư, đồng thời đặt ra yêu cầu đạt chuẩn cao nhất về tính liêm chính và kết quả thực thi. Thành công trong giảm thiểu tham nhũng của Singapore là nhờ sự cam kết chính trị mạnh mẽ từ các cấp lãnh đạo, phòng chống tham nhũng bắt đầu từ cấp cao, từ trên xuống, đi kèm với việc áp dụng các biện pháp đồng bộ, nghiêm khắc nhằm hạn chế cơ hội và động cơ tham nhũng.

Thứ hai, bài học về phát triển con người, lấy con người là trung tâm và động lực cho sự phát triển nền công vụ: Singapore đặc biệt quan tâm ghi nhận, khen thưởng và tạo động lực cho người có năng lực. Làm việc trong hệ thống công vụ là niềm tự hào và thanh danh của người Singapore. Công chức thường xuyên được giao những nhiệm vụ thách thức, tạo điều kiện cho họ bộc lộ năng lực qua kết quả công tác, từ đó những tài năng được phát hiện, bồi dưỡng để góp phần phát triển đất nước. Nhiều sáng kiến được áp dụng để xây dựng văn hóa về tính hiệu suất

¹⁴Bao hàm cả qui định về ý định tham nhũng

và phục vụ khách hàng trong các công chức ở bộ phận trực tiếp làm việc với người tiêu dùng dịch vụ như: sử dụng rộng rãi chuẩn dịch vụ, thành lập các nhóm cải tiến công tác, thiết lập hệ thống đo lường, khen thưởng các biện pháp đổi mới...

Thứ ba, bài học về phân quyền cho các tổ chức tự chủ. Đối với hầu hết các nước, sự cân bằng hợp lý giữa tập quyền và phân quyền là điều kiện căn bản để chính phủ hoạt động hiệu quả, hiệu suất. Đối với Singapore, họ thành lập các cơ quan tự chủ trong khu vực công, được trao hầu như tất cả thẩm quyền tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt và chi tiêu. Họ được giao ngân sách theo gói và chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ. Bên cạnh bài học của nhiều nước trong phân quyền gắn với thẩm quyền và trách nhiệm, tăng cường năng lực địa phương, có thể tham khảo kinh nghiệm của Singapore để nâng cao hiệu quả, trách nhiệm giải trình và tính đáp ứng của chính quyền địa phương như: Tạo cơ hội cho công dân bày tỏ ý kiến và nguyện vọng về dịch vụ địa phương; tạo điều kiện để công dân và thông tin đại chúng tiếp cận các cuộc họp, dữ liệu, thông tin công; thiết lập các qui trình thủ tục có sự tham gia của công dân vào các quyết định hay hoạt động quản lý, cung ứng dịch vụ (bố trí, lên kế hoạch phân bổ nguồn lực, cơ sở vật chất); tạo dựng lòng tin giữa công dân với công chức địa phương, trong đó cần tạo lập các kênh giao tiếp công dân – công chức giúp nâng cao chất lượng ra quyết định, giảm bớt nguy cơ tham nhũng và tạo sự đồng thuận trong những vấn đề lớn; thúc đẩy các mối quan hệ đối tác giữa công chức địa phương – các tổ chức xã hội, khu vực tư ...

Thứ tư, bài học về cấp kinh phí dựa trên cơ sở kết quả. Ở nhiều nước, Báo cáo hoạt động của nhân viên chỉ bao gồm các hoạt động được thực hiện, chưa có đánh giá tác động hay chất lượng hoạt động. Ở Singapore, nội dung theo dõi, kiểm tra kết quả hoạt động đã được đưa vào trong các cuộc cải cách ngân sách, yêu cầu các nhà quản lý đầu tư vào việc hoàn thành kết quả trên thực tế trong các chương trình công, đi đôi với việc sử dụng nguồn lực hiệu suất hơn (kết quả được thể hiện trên tất cả các phương diện như số lượng, chất lượng và tác động xã hội).

Thứ năm, bài học về thiết lập các chuẩn dịch vụ. Khung thể chế để thiết lập và theo dõi kết quả thực thi trong cung ứng dịch vụ ở nhiều nước còn thiếu và yếu. Ở Singapore, tất cả các cơ quan có giao dịch, xử lý công việc với công chúng, phải thiết lập và công bố các chuẩn thực hiện dịch vụ (như những hiến chương dịch vụ).

Thứ sáu, bài học về nâng cao trách nhiệm giải trình về kết quả của hệ thống công vụ. Trách nhiệm giải trình là điều kiện tiên quyết để nâng cao kết quả thực hiện dịch vụ công, trong đó thông tin là chìa khóa của trách nhiệm giải trình. Bên cạnh thông tin từ Báo cáo kiểm toán bên trong, còn có Báo cáo kiểm toán bên ngoài, từ xã hội, từ các bên tham gia cung ứng, từ những người dự kiến hưởng dịch vụ, từ các cuộc khảo sát ý kiến của công chúng. Singapore đã quan tâm nâng cao hệ thống thông tin và trách nhiệm giải trình đối với kết quả; tổ chức tốt các hình thức kiểm toán, các cuộc gặp mặt trực tiếp với khách hàng và các nhóm sử dụng dịch vụ; phát hành những thông báo tóm tắt về ngân sách để công chúng dễ tiếp cận; xây dựng hệ thống đánh giá thực thi; rà soát và sử dụng kết quả Báo cáo hàng quý và năm; tổ chức diễn đàn với công

chúng (như các cuộc gặp mặt ở tòa thị chính) để thu thập thông tin phản hồi về các vấn đề chính sách, lựa chọn áp dụng tri thức mới vào khu vực công.

Thứ bảy, bài học về chính phủ điện tử. Bất kỳ chiến lược nào về hiện đại hóa, cải cách khu vực công đều bao gồm các biện pháp về ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính phủ điện tử. Ở Singapore, chính phủ điện tử giúp tăng năng suất hoạt động chung của chính phủ; nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình công; đơn giản hóa và tăng tốc độ cung ứng của một diện rộng các dịch vụ công; nâng cao chất lượng dịch vụ, từ đó tăng mức độ hài lòng của công dân; hỗ trợ truyền bá thông tin, giúp công dân và công chức cùng ra quyết định tốt hơn; giúp liên thông, thống nhất hoạt động các cơ quan. Tuy nhiên, thành công của Singapore không chỉ dừng ở khía cạnh ứng dụng công nghệ và thông tin, mà còn tạo sự thay đổi về cơ cấu, cách thức hoạt động của nền công vụ, lề lối làm việc của cơ quan hành chính và phong cách làm việc của công chức. Để làm được điều đó, Singapore đã thực hiện các Chương trình công nghệ thông tin cấp quốc gia trong suốt hơn 20 năm qua để tạo nền móng chuyển đổi nền công vụ, đồng thời với việc triển khai một khung khổ chính phủ điện tử đồng bộ, với các nội dung không chỉ về công nghệ mà còn các vấn đề quản lý, quy trình thủ tục, quản trị quốc gia, văn hóa xã hội, văn hóa công vụ.

Tài liệu tham khảo:

“Chương trình Lãnh đạo ASEAN trong quản trị và hành chính công tại Singapore”, (ASEAN Leaders in Governance and Public Administration Programme), tại Trường Công vụ Singapore từ ngày 3-7/10/2016;

“Virtuous Cycles: The Singapore Public Service and National Development”, 2011, Civil Service College, Ministry of Foreign Affairs, UNDP.

Phạm Đức Toàn - Phó Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ

CẢI CÁCH THỂ CHẾ ĐỂ XỬ LÝ NỢ XẤU

Trăn trở lớn nhất hiện nay trong hoạt động ngân hàng là tiến độ xử lý nợ xấu rất chậm, bao gồm nợ của các tổ chức tín dụng và nợ bán cho Công ty Quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng Việt Nam (VAMC).

Đây thực sự là điểm "tắc nghẽn" kéo dài, tiềm ẩn nhiều hệ lụy xấu không chỉ đối với hệ thống ngân hàng mà còn tác động tiêu cực nhiều mặt đến hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như chỉ số tín nhiệm của cả nền kinh tế nói chung.

Lãi suất huy động và cho vay chậm giảm theo kỳ vọng, phần lớn xuất phát từ gánh nặng chi phí bù đắp nợ xấu liên tục phát sinh. Về triển vọng dài hạn, nếu tiến độ xử lý nợ xấu không được cải thiện sẽ kéo theo uy tín của hệ thống ngân hàng tiếp tục phập phù, đồng nghĩa với việc đất nước sẽ phải chấp nhận "trả giá cao hơn" khi tiếp cận các giao dịch thu xếp tài chính trên thị trường quốc tế.

Mặt khác, cần nhận diện đúng nguyên nhân cốt lõi về thể chế. Theo đó, cách tiếp cận xử lý nợ xấu ở ta hiện nay chưa đứng trên bình diện lợi ích chung của nền kinh tế, thiếu tôn trọng tính thượng tôn pháp luật. Thực tế đáng tiếc này đã dẫn đến tình trạng quan liêu, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu tính hệ thống, thiếu khách quan, thiếu vắng lòng tin vào nhà nước pháp quyền.

Một trong những giải pháp xử lý nợ xấu mà phần lớn các tổ chức tín dụng thường trông cậy vào đó là tính đồng bộ và hiệu lực cao của hệ thống pháp luật, trước hết là quy trình khởi kiện khách nợ ra tòa án và thủ tục thi hành án, thanh lý tài sản để thu hồi nợ. Tuy nhiên vấn đề này hiện nay đang gặp rất nhiều trục trặc, cả về mặt thể chế cũng như tác nghiệp cụ thể từ các cơ quan chức năng có liên quan.

Điều 299 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định rõ các trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm: (1) Đến hạn thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ, (2) Bên có nghĩa vụ phải thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm trước thời hạn do vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận hoặc theo quy định của luật, (3) Trường hợp khác do các bên thỏa thuận hoặc luật có quy định.

Cách tiếp cận xử lý nợ xấu ở ta hiện nay chưa đứng trên bình diện lợi ích chung của nền kinh tế, thiếu tôn trọng tính thượng tôn pháp luật.

Nhưng để luật đi vào thực tiễn cuộc sống thì rất gian nan, tổ chức tín dụng phải tốn nhiều thời gian, công sức và chi phí. Nhiều tình huống xung đột về quan điểm và phương

pháp đánh giá, xử lý nợ xấu đã "bùng nổ" công khai hoặc ngấm ngấm giữa cơ quan thực thi pháp luật với các tổ chức tín dụng, nhất là thủ tục tuyên án, kê biên, định giá, đấu giá tài sản, không loại trừ các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật...

Trong nhiều trường hợp, để giải tỏa nhanh nợ xấu, các tổ chức tín dụng đã chủ động tiến hành thu giữ tài sản bảo đảm theo quy định tại Thông tư 16/2014 liên bộ tư pháp - Tài nguyên Môi trường - Ngân hàng Nhà nước để tiến hành thanh lý thu hồi nợ. Tuy nhiên, giải pháp này không hiệu quả do thiếu sự phối hợp từ các cơ quan chức năng như UBND xã phường, công an, văn phòng đăng ký đất đai, văn phòng công chứng sở tại... cho dù pháp luật đã có phân định trách nhiệm rõ ràng. Thậm chí có tòa án chỉ dựa trên văn bản khiếu nại một chiều, không có căn cứ pháp luật của khách nợ, để "tiếp sức" cho việc trì hoãn xử lý tài sản bảo đảm thông qua việc vận dụng điều luật "quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời" nhằm ngăn chặn tổ chức tín dụng tiến hành bán đấu giá tài sản, vô hình trung biến tổ chức tín dụng từ chủ nợ thành "bị đơn" và khách nợ thành "nguyên đơn" trước tòa?

Thực tế cho thấy, mỗi khi cơ quan thi hành án thực thi nhiệm vụ thì việc huy động sự hỗ trợ của các cấp chính quyền và cơ quan bảo vệ pháp luật dường như đã thành "mặc định". Nhưng khi tổ chức tín dụng tự tiến hành xử lý tài sản theo luật định thì không hiểu sao lại vô cùng gian nan. Đang tồn tại sự phân biệt đối xử rất rõ trong thực thi pháp luật của hệ thống cơ quan công quyền. Thay vì các cơ quan này phải có trách nhiệm can thiệp, duy trì hiệu lực pháp luật theo tinh thần chí công vô tư", thì ngược lại đã và đang diễn ra phổ biến tình trạng "can dự theo lợi thế", công quyền luôn lấn lướt tư quyền, thể hiện sự bất bình đẳng trước pháp luật.

Giải pháp đổi mới thể chế phải luôn đóng vai trò đột phá, có tác dụng mở đường cho các giải pháp khác thì mới có thể đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu. Trước hết, phải bắt đầu ngay từ việc cải cách hệ thống tư pháp một cách đồng bộ, tăng cường tính công khai, minh bạch, hiệu lực pháp luật trên tất cả các khâu có liên quan đến quy trình xử lý nợ xấu.

Đề nghị sớm có sự tổng kết đánh giá việc triển khai thí điểm và cho áp dụng rộng rãi mô hình thừa phát lại với đầy đủ tư cách pháp lý để hỗ trợ các tổ chức tín dụng trong việc chủ động thực thi các biện pháp xử lý tài sản bảo đảm.

Phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của tổ chức trọng tài kinh tế như là cơ quan tài phán độc lập, qua đó giảm tải cho hệ thống tòa án trong việc thụ lý các vụ việc liên quan đến hoạt động ngân hàng.

Cần nghiên cứu thiết kế hệ thống pháp luật một cách khoa học, hợp lý, theo hướng tạo điều kiện cho các tranh chấp trong quan hệ dân sự được ưu tiên xử lý dứt điểm theo trình tự (1) tự nguyện và thỏa thuận, (2) có sự tham vấn, giám sát của các chủ thể pháp lý khách quan độc lập khác, (3) khởi kiện ra tòa án hoặc cơ quan pháp lý tương đương, (4) cưỡng chế thi hành án.

Có như vậy mới khuyến khích được tinh thần thượng tôn pháp luật trong cộng đồng, tôn trọng cơ chế dân chủ, tranh tụng, tranh biện, xóa bỏ tình trạng độc tôn phán quyết trong hoạt động xét xử của các cơ quan tư pháp.

Nguồn: kinhtetrunguoc.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH TỔNG THỂ TRIỂN KHAI CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA VÀ CƠ CHẾ MỘT CỬA ASEAN GIAI ĐOẠN 2016 – 2020

Ngày 14/11/2016, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc ký ban hành Quyết định số 2185/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể triển khai Cơ chế một cửa quốc gia, và Cơ chế một cửa ASEAN giai đoạn 2016 - 2020.

Theo đó, tất cả các thủ tục hành chính liên quan đến quản lý nhà nước đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh được thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến cấp độ 4.

Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2018, hoàn thành triển khai mở rộng ra phạm vi toàn quốc các thủ tục đối với phương tiện, hàng hóa vận tải vào, rời cảng biển, cảng thủy nội địa, cảng dầu khí ngoài khơi; các thủ tục đối với phương tiện vận tải vào, rời cảng hàng không thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

Triển khai các thủ tục hành chính có số lượng giao dịch nhiều, tác động lớn tới hoạt động của các doanh nghiệp, tổ chức và người dân đạt ít nhất 80% trên tổng số các thủ tục hành chính của các bộ, ngành có liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh người và phương tiện vận tải.

Đến năm 2020, hoàn thành triển khai tất cả các thủ tục hành chính của các bộ, ngành tham gia quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh; người và phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

Thời gian thông quan và giải phóng hàng hóa, người và phương tiện liên quan tới các thủ tục hành chính một cửa bằng với nhóm 4 nước dẫn đầu trong khu vực ASEAN.

Đồng thời, đảm bảo 100% các thủ tục hành chính thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia được thu phí, lệ phí bằng phương thức điện tử.

Hoàn thiện cơ sở pháp lý và cải cách thủ tục hành chính

Một trong các giải pháp nhằm thực hiện Kế hoạch là hoàn thiện cơ sở pháp lý và cải cách thủ tục hành chính, trong đó, xây dựng hành lang pháp lý đầy đủ cho việc sử dụng, trao đổi chứng từ điện tử, hồ sơ điện tử đối với thủ tục hành chính trong nước và các nước, khối - cộng đồng kinh tế.

Rà soát và tiến hành sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật theo định hướng: Cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết; đơn giản hóa quy trình thực hiện thủ tục hành chính; đơn giản hóa bộ hồ sơ, chứng từ cần phải nộp hoặc xuất trình theo hướng áp dụng tối đa chứng từ điện tử; sử dụng lại các thông tin, chứng từ điện tử, quyết định hành chính thuộc thành phần hồ sơ đã được lưu trữ trên Cổng thông tin một cửa quốc gia để thực hiện thủ tục hành chính

thông qua Cơ chế một cửa quốc gia thay vì yêu cầu doanh nghiệp, tổ chức nộp hoặc xuất trình các thông tin, chứng từ, quyết định hành chính đó.

Đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý cho việc cung cấp dịch vụ công mức độ 4 thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

Xây dựng bộ dữ liệu quốc gia về biểu mẫu và chứng từ điện tử trong lĩnh vực hành chính và thương mại để áp dụng chung cho tất cả các thủ tục hành chính thực hiện thông qua Cơ chế một cửa quốc gia.

Tạo thuận lợi thương mại thông qua áp dụng các phương pháp quản lý tiên tiến như quản lý rủi ro, kiểm tra sau.

Tạo cơ sở pháp lý cho việc sử dụng các dịch vụ do bên thứ ba cung cấp để đưa ra các tiện ích cho cả doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước trong thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN.

Xây dựng, triển khai hệ thống CNTT theo định hướng xử lý tập trung

Bên cạnh đó, giải pháp tiếp theo mà Quyết định số 2185/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định là xây dựng, triển khai hệ thống công nghệ thông tin. Cụ thể, hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia được xây dựng và phát triển theo định hướng xử lý tập trung trên nền tảng Cổng thông tin một cửa quốc gia nhằm đáp ứng tiến độ triển khai theo cam kết của chính phủ, tiết kiệm và đảm bảo hiệu quả đầu tư, tận dụng nguồn lực cũng như tăng cường khả năng bảo mật, an toàn thông tin.

Hoàn thiện Cổng thông tin một cửa quốc gia sẵn sàng về mặt kỹ thuật để thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN theo lộ trình và đảm bảo trao đổi, xử lý chứng từ thương mại với các nước, khối - cộng đồng kinh tế; giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp nhằm tạo thuận lợi thương mại và tăng cường khả năng cạnh tranh quốc gia.

Đẩy mạnh thuê dịch vụ của bên thứ ba trong cung cấp các tiện ích cho cả doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước trong thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN.

Tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật để đảm bảo cung cấp các dịch vụ công quốc gia theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

Anh Cao – Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 150/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ.

Theo đó, Văn phòng Chính phủ là cơ quan ngang bộ của Chính phủ, là bộ máy giúp việc của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ có chức năng tham mưu tổng hợp, điều phối giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (bao gồm các Phó Thủ tướng Chính phủ) tổ chức các hoạt động chung của Chính phủ, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở, bảo đảm thống nhất, thông suốt, liên tục của nền hành chính quốc gia; kiểm soát thủ tục hành chính; bảo đảm thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và cung cấp thông tin cho công chúng theo quy định của pháp luật; bảo đảm điều kiện vật chất, kỹ thuật, hậu cần cho hoạt động của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Tham mưu tổng hợp, điều phối

Văn phòng Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể.

Trong đó, Văn phòng Chính phủ tham mưu tổng hợp, điều phối giúp Chính phủ phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan trong quá trình chuẩn bị và hoàn chỉnh các đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật; thẩm tra về trình tự, thủ tục, thẩm quyền xử lý và tham mưu tổng hợp về nội dung; có ý kiến độc lập đối với các đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, các báo cáo theo chương trình công tác của Chính phủ và các công việc khác do các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan trình Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ tham mưu tổng hợp, điều phối giúp Thủ tướng Chính phủ thẩm tra về trình tự, thủ tục, thẩm quyền xử lý và tham mưu tổng hợp về nội dung; có ý kiến độc lập đối với các đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, báo cáo theo chương trình công tác của Thủ tướng Chính phủ và các công việc khác do các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan trình Thủ tướng Chính phủ.



Một trong những nhiệm vụ của Văn phòng Chính phủ là chủ trì tổ chức họp báo Chính phủ theo quy định

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan hoàn chỉnh nội dung, thủ tục, hồ sơ và dự thảo văn bản để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định đối với những công việc thường xuyên khác do các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức trình.

Giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan, tổ chức liên quan; kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các biện pháp cần thiết nhằm đôn đốc thực hiện, khắc phục tồn tại, hạn chế, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật hành chính và hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước...

Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện kiểm soát TTTC

Về kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Chính phủ hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Bên cạnh đó, chủ trì triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước; công tác truyền thông về cải cách thủ tục hành chính.

Đồng thời, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nghiên cứu, đề xuất hoặc chủ động nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, chính sách, giải pháp, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính và quy định có liên quan; nhân rộng những mô hình mới, cách làm hay trong cải cách thủ tục hành chính trình cấp có thẩm quyền quyết định; đánh giá và xử lý kết quả rà soát về thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

Văn phòng Chính phủ xây dựng và quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật; thực hiện nhiệm vụ thường trực Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính.

Chủ trì triển khai xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ

Về xây dựng Chính phủ điện tử, Văn phòng Chính phủ chủ trì tổ chức triển khai nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; đôn đốc thực hiện và tổng hợp tình hình, kết quả xây dựng Chính phủ điện tử của các bộ, ngành, địa phương, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Quản lý, vận hành Cổng dịch vụ công Quốc gia để tích hợp tất cả các dịch vụ công trực tuyến của các bộ, ngành, địa phương; trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để các bộ, ngành, địa phương thực hiện hàng năm.

Quản lý, vận hành hệ thống công nghệ thông tin (hệ thống thông tin) phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chủ trì kết nối liên thông, điều phối, tích hợp, chia sẻ thông tin giữa Văn phòng Chính phủ với các bộ, ngành, địa phương phục vụ chỉ đạo, điều hành

của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam.

Tiếp nhận thông tin và chủ động theo dõi để kịp thời tham mưu

Văn phòng Chính phủ có nhiệm vụ bảo đảm thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định và yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ; cung cấp thông tin cho các Thành viên Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các cơ quan, tổ chức liên quan về tình hình kinh tế-xã hội của đất nước và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Bên cạnh đó, cung cấp thông tin cho công chúng về các hoạt động chủ yếu, những quyết định quan trọng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, những sự kiện kinh tế, chính trị, xã hội nổi bật mà dư luận quan tâm và các thông tin khác theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Đồng thời, tiếp nhận thông tin từ công chúng và chủ động theo dõi, nắm tình hình thực tiễn để kịp thời tham mưu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo xử lý những vấn đề cấp bách, nổi cộm, bức xúc, dư luận xã hội quan tâm.

Ngoài ra, Văn phòng Chính phủ thực hiện nhiệm vụ phát ngôn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; chủ trì tổ chức họp báo Chính phủ theo quy định; quản lý, xuất bản và phát hành Công báo nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quản lý tổ chức và hoạt động của Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

Cơ cấu tổ chức

Về cơ cấu tổ chức, Văn phòng Chính phủ có 21 đơn vị gồm: 1- Vụ Theo dõi công tác thanh tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Vụ I); 2- Vụ Nội chính; 3- Vụ Công tác Quốc hội, địa phương và đoàn thể; 4- Vụ Tổng hợp; 5- Vụ Tổ chức hành chính nhà nước và Công vụ; 6- Vụ Pháp luật; 7- Vụ Quan hệ quốc tế; 8- Vụ Công nghiệp; 9- Vụ Nông nghiệp; 10- Vụ Kinh tế tổng hợp; 11- Vụ Khoa giáo-Văn xã; 12- Vụ Đổi mới doanh nghiệp; 13- Vụ Thư ký-Biên tập; 14- Vụ Hành chính; 15- Vụ Tổ chức cán bộ; 16- Vụ Kế hoạch tài chính; 17- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính; 18- Cục Quản trị; 19- Cục Hành chính-Quản trị II; 20- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; 21- Trung tâm Tin học.

Các đơn vị quy định từ (1) đến (20) nêu trên là các đơn vị hành chính, đơn vị quy định tại (21) nêu trên là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng Chính phủ.

Nghị định có hiệu lực thi hành từ 15/12/2016.

Nguồn: baochinhphu.vn

ĐIỀU ĐỘNG, BỔ NHIỆM NHÂN SỰ CAO CẤP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN, CÔNG AN NHÂN DÂN

Bộ Quốc phòng vừa triển khai quyết định bổ nhiệm Phó Tư lệnh Quân khu IV, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Nghệ An. Bộ Công an triển khai quyết định biệt phái Thiếu tướng Trần Ngọc Khánh giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội, đồng thời bổ nhiệm Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa, Phó Giám đốc Học viện Cảnh sát nhân dân.

Ngày 14/11, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An tổ chức Hội nghị bàn giao chức danh Chỉ huy trưởng.

Theo đó, Thực hiện Quyết định điều động, bổ nhiệm cán bộ của Thủ tướng Chính phủ và Quân ủy Trung ương - Bộ Quốc phòng, Đại tá Hà Tân Tiến - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An nhận Quyết định bổ nhiệm chức danh Phó Tư lệnh Quân khu IV



Thủ trưởng Quân khu 4 và lãnh đạo Tỉnh ủy Nghệ An chúc mừng 2 đồng chí

Quân ủy Trung ương - Bộ Quốc phòng cũng đã ra Quyết định bổ nhiệm chức danh Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Nghệ An cho Đại tá Trần Văn Hùng - nguyên Phó Chỉ huy trưởng, Tham mưu trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

Cùng ngày (14/11), tại trụ sở Công an tỉnh Khánh Hòa, Bộ Công an tổ chức lễ công bố quyết định biệt phái cán bộ và quyết định bổ nhiệm Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa.

Được sự ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Công an, Thượng tướng Nguyễn Văn Thành, Thứ trưởng Bộ Công an đã trao quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an biệt phái Thiếu tướng Trần Ngọc Khánh, Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa giữ chức vụ Phó Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng và An ninh của Quốc hội; quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an bổ nhiệm Đại tá Nguyễn Khắc Cường, Phó Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa giữ chức vụ Giám đốc Công an tỉnh Khánh Hòa.



*Thủ tướng Nguyễn Văn Thành tặng hoa chúc mừng Thiếu tướng Trần Ngọc Khánh (bên phải)
và Đại tá Nguyễn Khắc Cường*

* Liên quan đến nhân sự Bộ Công an, sáng 14/11 tại Hà Nội, Bộ Công an - Học Viện Cảnh sát nhân dân đã tổ chức lễ công bố quyết định của Bộ trưởng Bộ Công an về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Học viện Cảnh sát nhân dân cho Đại tá - PGS.TS Nguyễn Đắc Hoan.



Đồng chí Nguyễn Đắc Hoan đón nhận quyết định Phó Giám đốc Học viện Cảnh sát nhân dân

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỔ NHIỆM, BIỆT PHÁI MỘT SỐ TƯỚNG LĨNH QUÂN ĐỘI, CÔNG AN

Thủ tướng vừa quyết định bổ nhiệm Thiếu tướng Nguyễn Nam Hải giữ chức Phó trưởng Ban Cơ yếu Chính phủ. Bộ Công an quyết định biệt phái Thiếu tướng Lê Đình Nhường giữ chức vụ Phó chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng - An ninh Quốc hội.

Cụ thể, Thủ tướng bổ nhiệm Thiếu tướng Nguyễn Nam Hải, Giám đốc Học viện Kỹ thuật mật mã giữ chức vụ Phó trưởng Ban Cơ yếu Chính phủ.

Bộ trưởng Công an có quyết định biệt phái Thiếu tướng Lê Đình Nhường, Giám đốc Công an tỉnh Thái Bình, giữ chức vụ Phó chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng - An ninh của Quốc hội.



Thượng tướng Nguyễn Văn Thành trao quyết định của Bộ trưởng Công an cho Thiếu tướng Lê Đình Nhường và Đại tá Nguyễn Văn Minh

Đồng thời, quyết định điều động, bổ nhiệm Đại tá Nguyễn Văn Minh, Phó giám đốc Công an tỉnh Hưng Yên, giữ chức Giám đốc Công an tỉnh Thái Bình.

Nguồn: vietnamnet.vn

THAY ĐỔI ỦY VIÊN ỦY BAN QUỐC GIA VỀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin vừa ký Quyết định về việc thay thế thành viên Ủy ban Quốc gia này.

Theo đó, bà Hồ Thị Kim Thoa, Thứ trưởng Bộ Công Thương làm Ủy viên Ủy ban Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin thay ông Trần Quốc Khánh, Thứ trưởng Bộ Công Thương.

Ủy ban Quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin được thành lập theo Quyết định số 109/QĐ-TTg ngày 15/01/2014. Ủy ban có nhiệm vụ tham mưu giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về chủ trương, chiến lược, cơ chế chính sách để thúc đẩy phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan Nhà nước, các ngành, lĩnh vực trọng điểm và trong toàn xã hội; chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương trong việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đẩy mạnh tái cơ cấu nền kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội; cho ý kiến về các cơ chế, chính sách, các chương trình, dự án lớn về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin.

Ủy ban cũng giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ điều phối, đôn đốc việc thực hiện các chiến lược, chương trình, dự án quan trọng có tính chất liên ngành về phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin.

Nguồn: baohinhphu.vn